



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6262 8616, số máy lẻ: 1316 - Fax: (024) 6282 0708

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân làm việc với Chủ tịch Quốc hội Lào

Ngày 05/3, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã có buổi làm việc với Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Pany Yathotou, nhân chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam (ảnh bên).

Tại buổi làm việc, Chủ tịch Quốc hội hai nước thống nhất sẽ tăng cường hợp tác giữa các ủy ban chuyên môn của hai bên; tích cực trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa HĐND các địa phương hai nước; trao đổi kinh nghiệm về tổ chức bộ máy hoạt động của Nhà nước.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đánh giá cao
(Xem tiếp trang 3)



Ảnh: TTXVN

Tổ chức quán triệt và triển khai Nghị quyết Trung ương 8, khóa XII

Ngày 05/3, tại Hà Nội, Đảng ủy KTNN đã tổ chức Hội nghị Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa XII (Nghị quyết T.Ư 8). Đồng chí Nguyễn Quang Thành - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan T.Ư, Phó Bí thư Đảng ủy KTNN - đã tới dự và phát biểu chỉ đạo.

Dự Hội nghị còn có các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ KTNN; các ban tham mưu của Đảng ủy KTNN; lãnh đạo các tổ chức đoàn thể cùng đảng viên các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, đồng chí Nguyễn Quang Thành

đã nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết T.Ư 8; đồng thời yêu cầu các đại biểu tham dự đầy đủ, thực hiện nghiêm túc nội quy của Hội nghị; chủ động nghiên cứu thêm tài liệu và tăng cường trao đổi để nâng cao nhận thức, hiểu biết, từ đó vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn công tác, đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, góp phần xây dựng đảng bộ, chi bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Hội nghị đã nghe TS. Lê Hải Bình - Phó Giám đốc Học viện Ngoại giao - truyền đạt những nội dung cơ bản của Nghị quyết T.Ư 8, trong đó có nội dung, ý nghĩa
(Xem tiếp trang 2)

**Đảm bảo tiến độ,
chất lượng trong triển
khai các nhiệm vụ về
phòng, chống tham nhũng**

2

**Nâng cao hiệu quả
công tác kiểm toán thuế**

3

**Nỗ lực phát triển nhưng
vẫn chưa tận dụng hết
tiềm năng**



4

**Tăng cường thanh tra,
kiểm toán để minh bạch
hóa các khoản kinh phí
cho lễ hội**

5

**Tìm đường mở rộng xuất
khẩu cho nông sản Việt**

10

**Tạo tiền đề tiến tới
bảo hiểm y tế toàn dân**

11

**Lạm dụng ngân sách công
tại Đại học New Mexico**

16

Qua kết quả kiểm toán

**KIỂM TOÁN VIỆC THỰC HIỆN GIẢI PHÁP GIẢM SỬ DỤNG TÚI NI LÔNG KHÓ PHÂN HỦY
CỦA TP.HCM THEO ĐỀ ÁN CỦA CHÍNH PHỦ:**

Cần hành lang pháp lý đầy đủ để ngăn chặn ô nhiễm môi trường do túi ni lông

(Xem trang 6)



Chuyện trong tuần

Tháo kíp bom nổ "tín dụng đen"

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Ngày 19/02, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 19/2019/NĐ-CP về hộ, hội, biểu, phường, có hiệu lực từ ngày 05/4/2019, theo đó, Chính phủ ấn định việc tổ chức các hoạt động trên chỉ

được áp dụng mức lãi suất trần 20%/năm của tổng giá trị các phần họ phải góp trừ đi giá trị các phần họ đã góp trên thời gian còn lại của đây họ. Quy định này phù hợp với quy định hiện hành trong Bộ luật Dân sự và Bộ luật Hình sự (2015) nhằm ngăn chặn tội phạm cho vay nặng lãi (là giao dịch dân sự cho vay với lãi suất gấp 5 lần mức trần 20%...), cũng như ngăn chặn việc lạm dụng tổ chức họ, hội, biểu, phường để cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác...

(Xem tiếp trang 12)

Theo dòng thời sự

- Chiều 04/3, Tiểu ban Kinh tế - Xã hội chuẩn bị cho Đại hội Đảng lần thứ XIII đã họp phiên thứ 3 dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Tiểu ban.
- Ngày 04/3, Đoàn công tác của Ban Dân vận T.Ư do Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng ban Dân vận T.Ư Trương Thị Mai làm Trưởng đoàn đã làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về Công đoàn và quan hệ lao động trên địa bàn Thành phố.
- Chiều 04/3, Giải thưởng Kovalevskaia năm 2018 đã được trao cho tập thể nữ cán bộ Bộ môn Công nghệ môi trường, Khoa Môi trường, Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội) và một cá nhân là GS.TS. Nguyễn Thị Lan - giảng viên cao cấp, Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.■

Chia sẻ kinh nghiệm về lựa chọn chủ đề kiểm toán hoạt động

Sáng 05/3, tại Hà Nội, KTNN đã khai mạc Hội thảo “Lựa chọn chủ đề kiểm toán hoạt động và lập kế hoạch trung hạn”. Tham dự Hội thảo có đại diện: Đại sứ quán Canada tại Việt Nam, Quỹ Kiểm toán và Trách nhiệm giải trình Canada (CAAF), cùng 26 đại biểu là cán bộ cấp Vụ, cấp Phòng đến từ các đơn vị trực thuộc KTNN.

Khai mạc Hội thảo, đại diện Vụ Hợp tác quốc tế (KTNN) cho biết, một trong những yêu cầu mà KTNN đặt ra hiện nay trong triển khai loại hình kiểm toán hoạt động (KTHĐ) là xây dựng quy trình lựa chọn chủ đề KTHĐ, lập kế hoạch kiểm toán trung hạn một cách hệ thống, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu ưu tiên của cơ quan kiểm toán và nguồn lực hiện có, đồng thời phản ánh được những vấn đề đang được Quốc hội, các cơ quan Chính phủ và công chúng quan tâm. Hội thảo sẽ là cơ hội để các chuyên gia CAAF và học viên chia sẻ những bài học thành công, kinh nghiệm thực tiễn, thảo luận những vướng mắc trong chủ đề liên quan.

Tại Hội thảo, ông Terry Hunt - Phó Chủ tịch CAAF, phụ trách Chương trình quốc tế - cho biết: Trong 10 năm qua, hơn 40 cán bộ của KTNN đã nhận được học bổng của CAAF và có cơ hội học hỏi kinh nghiệm, những thông lệ tốt nhất về KTHĐ để áp dụng vào thực tế hoạt động của KTNN Việt Nam. Hiện CAAF vẫn đang tiếp tục thảo luận với Nhóm Chiến lược về KTHĐ của KTNN và dự kiến sẽ tổ chức một khóa học về dữ liệu lớn trong thời gian tới nhằm cải thiện công tác quản lý dữ liệu kiểm toán, thực thi cam kết nâng cao năng lực, hỗ trợ KTNN thực hiện tốt vai trò Chủ tịch Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI).

Hội thảo là một trong số những sự kiện nằm trong chuỗi hoạt động do CAAF hỗ trợ trong năm 2019. Trong 3 ngày diễn ra (từ ngày 05 - 07/3), dưới sự dẫn dắt của các chuyên gia CAAF, các học viên sẽ được trao đổi các vấn đề liên quan đến kiến thức căn bản về KTHĐ; quy trình lựa chọn KTHĐ hiện có; các yêu cầu chi phối việc lựa chọn chủ đề kiểm toán; lập kế hoạch kiểm toán nhiều năm...

Trước đó, trong khuôn khổ chương trình làm việc của CAAF tại Việt Nam, Nhóm Chiến lược về KTHĐ của KTNN cũng đã có buổi làm việc với các chuyên gia CAAF nhằm trao đổi, thảo luận về công tác lập kế hoạch cho những hoạt động giai đoạn 2019-2020, cập nhật tình hình triển khai Chương trình Phát triển KTHĐ giai đoạn 2018-2025, chiến lược 7 năm của Khóa học bổng CAAF...■

TRÚC LINH

TIN VĂN

- Ngày 01/3, tại trụ sở Chính phủ, Phó Tổng KTNN Nguyễn Quang Thành đã tham dự Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2019.
- Mời đây, tại TP. Cần Thơ, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Luật KTNN năm 2015 - đã đồng chủ trì Hội thảo về “Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015”.■

LONG HOÀNG

Đảm bảo tiến độ, chất lượng trong triển khai các nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng

Căn cứ Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo T.Ư về phòng, chống tham nhũng (Ban Chỉ đạo), ngày 01/3, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ban hành Kế hoạch số 230/KH-KTNN về thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của Tổng Kiểm toán Nhà nước - thành viên Ban Chỉ đạo.

Theo đó, Kế hoạch xác định việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo giao tại Chương trình công tác năm 2019 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; cụ thể hóa các nhiệm vụ Tổng Kiểm toán Nhà nước có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp thực hiện theo sự phân công; xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc trong việc giúp Tổng Kiểm toán Nhà nước hoàn thành nhiệm vụ theo Chương trình.

Tổng Kiểm toán Nhà nước chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của KTNN sau:

Đây nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội để phòng ngừa tham nhũng, nhất là trong sửa đổi một số luật, trong đó có Luật KTNN.

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật do các đoàn công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo và các văn bản do Ủy ban Kiểm tra T.Ư, Thanh tra Chính phủ, KTNN kiến nghị để khắc phục những hạn chế, khó khăn trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường công tác kiểm toán, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Tiến hành kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Nhà máy Nhiên liệu sinh học Ethanol Bình Phước.

Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng được phân công theo dõi, phụ trách trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng. Nhất là về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tham nhũng trong công tác cán bộ; công tác phát hiện, xử lý tham nhũng nói chung, “tham nhũng vặt” nói riêng; việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo; các kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo và cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo, nhằm

tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ hơn trong công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương, cơ sở.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng. Chủ động thông tin về kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm; đấu tranh phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, lợi dụng phòng, chống tham nhũng để chống phá Đảng, Nhà nước; xử lý nghiêm khắc việc đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt gây hậu quả xấu.

Tổng Kiểm toán Nhà nước giao thủ trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch này để chủ động triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Vụ Tổng hợp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ theo phân công; xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổng Kiểm toán Nhà nước khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo.■

THÙY LÊ

Kiểm toán Nhà nước tham gia Hội nghị quốc tế lần thứ 9 của ACCA



Từ ngày 28/02 - 01/3, Đoàn công tác của KTNN Việt Nam do Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh dẫn đầu đã tham dự Hội nghị quốc tế lần thứ 9 với chủ đề “Khu vực công bền vững” do Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA) tổ chức tại Prague, Cộng hòa Czech (ảnh trên).

Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) và khoảng 200 kế toán viên, kiểm toán viên cùng các chuyên gia trong lĩnh vực công trên toàn thế giới.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận về đổi mới lĩnh vực công trong thời đại kỹ thuật số; vai trò

của SAI trong việc thúc đẩy sự bền vững khu vực công; quản lý tài chính công và thực hiện chuẩn mực quốc tế... Đặc biệt, lãnh đạo các SAI cũng đã chia sẻ, thảo luận về những thách thức chung trong việc đảm bảo tính độc lập của hoạt động kiểm toán nhà nước, đóng góp vào sự bền vững của khu vực công.

Bên lề Hội nghị, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh đã hội đàm với lãnh đạo một số SAI: Cộng hòa Czech, Nepal, Pakistan và Jamaica. Đây là các hoạt động nằm trong Chương trình hành động thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021.

Tại các hội đàm này, các bên đã trao đổi về việc thúc đẩy chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức trong cộng đồng Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) cũng như giữa ASOSAI với các tổ chức khu vực khác về các lĩnh vực kiểm toán mà cộng đồng ASOSAI đang quan tâm như: công nghệ phân tích dữ liệu, hợp tác về môi trường, các mục tiêu phát triển bền vững.

Các SAI đã đánh giá cao thành công của Đại hội ASOSAI lần thứ 14 được tổ chức tại Hà Nội; đồng thời bày tỏ sự tin tưởng KTNN Việt Nam, trên cương vị là Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021, sẽ có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của ASOSAI, khẳng định vị trí của một tổ chức khu vực năng động bậc nhất trên trường quốc tế.

Nhân dịp này, Tổng Kiểm toán Nhà nước Jamaica - Tổng Thư ký Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao vùng Caribe (CAROSAI) đã mời KTNN Việt Nam tham dự Đại hội CAROSAI lần thứ 11 năm 2019, tại Ghana.■

THU HIỀN

Tổ chức...

của Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (Nghị quyết 36) và Quy định số 08-QĐi/TW về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành T.Ư” (Quy định 08).

Đồng thời, TS. Lê Hải Bình cũng đã cập nhật tình hình thời sự chính trị, kinh tế trong nước và quốc tế; mối

quan hệ, hợp tác của Việt Nam với các nước trên thế giới.

Cùng với việc tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết T.Ư 8, Đảng ủy KTNN đã dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ KTNN về việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết này. Theo đó, Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết 36, Quy định 08 và Kết luận số 37-

(Tiếp theo trang 1)

KL/TW về “Tình hình kinh tế - xã hội, NSNN năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN năm 2019” gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và phù hợp với điều kiện, đặc thù của Ngành. Chương trình hành động cũng đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để thực hiện... Trên cơ sở Dự thảo này, Đảng ủy KTNN đã yêu cầu các đảng bộ, chi bộ trực thuộc nghiên cứu, đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện Chương trình hành động để sớm ban hành và triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ.■

P.NGUỖYÊN

Nhiều khó khăn, vướng mắc trong kiểm toán thuế

Phát biểu khai mạc Tọa đàm, PGS,TS. Nguyễn Đình Hòa - quyền Giám đốc Trường Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán - nhấn mạnh, thuế là nguồn thu chủ yếu của NSNN. Chức năng của KTNN là tổ chức kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, trong đó có kiểm toán thuế. Việc thực hiện kiểm toán thuế đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hiệu quả, hiệu lực của hệ thống quản lý thuế. Trong những năm qua, công tác kiểm tra, đối chiếu thuế của KTNN đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên cũng bộc lộ nhiều khó khăn, hạn chế.

Làm rõ hơn vấn đề này, Phó Trưởng phòng Kiểm toán DN, KTNN khu vực I Đặng Văn Thế cho biết, việc kiểm toán thuế trong các đơn vị của KTNN hiện nay mới tập trung kiểm toán đối chiếu việc tuân thủ pháp luật về thuế của người nộp thuế, chưa chú trọng nhiều đến kiểm toán tổng hợp tại cơ quan thuế. Bên cạnh đó, quy định về việc cung cấp thông tin, tài liệu như báo cáo tài chính, quyết toán thuế chưa được quy định cụ thể trong hệ thống văn bản của KTNN; thông tin về các đơn vị được kiểm toán chưa kịp thời, đầy đủ dẫn đến công tác lập kế hoạch kiểm toán chưa sát, bố trí thời gian kiểm toán chưa hợp lý; kiểm toán viên có chuyên môn chưa đồng đều, chưa có kinh nghiệm thực tiễn chuyên sâu; chưa có sự hợp tác trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu và thông tin phục vụ kiểm toán; người nộp thuế nhận thức chưa đầy đủ về pháp luật thuế... cũng là những hạn chế làm ảnh hưởng đến kết quả kiểm toán thuế.

Đề cập đến những khó khăn liên quan đến đối tượng kiểm toán thuế, ông Đặng Văn Công (KTNN khu vực IV) chỉ rõ: Về hành lang pháp lý, Điều 57 Luật KTNN hiện hành có quy định về đơn vị được kiểm toán nhưng về đối chiếu thuế chưa được quy định rõ và đặc biệt

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán thuế

□ NHÓM PHÓNG VIÊN

Với mục tiêu tìm ra những giải pháp hữu hiệu để công tác kiểm toán thuế của KTNN ngày càng hiệu quả, chuyên nghiệp, tại Tọa đàm “Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán thuế” do Trường Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán phối hợp với KTNN khu vực I tổ chức mới đây, các đại biểu đã sôi nổi thảo luận về thực trạng, những khó khăn, vướng mắc trong kiểm toán thuế, đồng thời đề xuất các giải pháp, chia sẻ những kinh nghiệm được đúc rút từ thực tiễn công tác kiểm toán.



Công tác kiểm toán thuế còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc
Ảnh minh họa

chưa quy định trách nhiệm của đối tượng đối chiếu thuế mà chỉ quy định chung là bên thứ ba có liên quan phải cung cấp theo yêu cầu, nhưng yêu cầu như thế nào, thời gian ra sao thì lại chưa có. Đây là một trong những khó khăn cho công tác kiểm toán. “Thực tế khi đi đối chiếu, chúng ta phải nhờ chi cục thuế phối hợp, đôn đốc đơn vị cung cấp hồ sơ kịp thời, đầy đủ. Còn đối với những DN không cung cấp theo yêu cầu cũng chưa có chế tài gì mà chỉ mới kiến nghị thanh, kiểm tra. Đây là vấn đề rất khó khăn trong quá trình kiểm toán” - ông Công nói.

Một bất cập khác cũng được các đại diện các đơn vị nêu lên tại Tọa đàm là việc truy cập vào các phần mềm điện tử của cơ quan thuế. Đại diện KTNN khu vực IV

nêu thực tế, tại Cục Thuế TP. HCM, KTNN chọn DN nào thì cơ quan thuế cung cấp DN đó, hoàn toàn không cho phép truy cập vào hệ thống dữ liệu của cơ quan thuế. Dưới góc độ văn bản pháp lý về thuế, đại diện KTNN chuyên ngành II, KTNN chuyên ngành VI cho rằng, một số văn bản trả lời của ngành thuế chưa cụ thể, chủ yếu là trích lại các nội dung của Nghị định, Thông tư đã ban hành nên đã gây khó khăn không nhỏ cho các cục thuế cũng như người nộp thuế trong thực hiện hoàn Thuế Giá trị gia tăng (GTGT). Mặt khác, việc trả lời của Bộ Tài chính và ngành thuế còn chưa có sự thống nhất; nhiều cơ chế, chính sách hoàn Thuế GTGT còn bất cập. Ngoài ra, một số văn bản hướng dẫn thực hiện chưa đúng

quy định của pháp luật về hoàn Thuế GTGT...

Kinh nghiệm và giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm toán thuế

Từ thực trạng trên, tại Tọa đàm, các ý kiến đã chia sẻ những bài học kinh nghiệm cũng như đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm toán thuế.

Qua thực tiễn kiểm toán, ông Trần Văn Kỳ (KTNN chuyên ngành Ib) đề xuất, KTNN cần thành lập tổ, nhóm chuyên nghiên cứu, cập nhật về chính sách thuế, cũng như đánh giá những bất cập, vướng mắc trong quá trình kiểm toán thuế để phổ biến, tạo sự thống nhất trong triển khai kiểm toán thuế của toàn Ngành. Ông Mai Anh Tuấn (KTNN chuyên ngành II) cũng kiến nghị, Vụ Tổng hợp cần tổng kết kinh nghiệm, chỉ ra những bất cập qua các cuộc kiểm toán thuế để phổ biến, rút kinh nghiệm trong toàn Ngành nhằm nâng cao hiệu quả kiểm toán.

Liên quan đến đối tượng kiểm toán đối chiếu thuế, các đại biểu thống nhất cho rằng, việc lựa chọn DN để đối chiếu rất quan trọng, bảo đảm thành công của công tác kiểm toán đến 80 - 90% do thời gian đối chiếu rất ngắn. Việc chọn DN đối chiếu cũng tùy theo giai đoạn, căn cứ vào tình hình thực tế. Cơ sở để lựa chọn DN đối chiếu

chính là qua kiểm toán tổng hợp như: kiểm toán lĩnh vực miễn, giảm, hoàn thuế, kiểm toán công nợ, kiểm toán công tác thanh tra, kiểm tra...

Qua kiểm toán công tác hoàn Thuế GTGT, ông Vũ Văn Tám (KTNN chuyên ngành V) chỉ ra thực tế, một số chi cục thuế hoàn thuế không đúng đối tượng, không đúng quy định và không hợp pháp (DN đã bỏ trốn, mất tích, kinh doanh không đúng ngành nghề...); nhiều DN sử dụng hóa đơn của DN bỏ trốn, mất tích... “Trong trường hợp này, khi kiểm toán cần tham khảo phần mềm theo dõi các DN bỏ trốn, mất tích của các cục thuế, thậm chí phải gửi công văn đến chi cục thuế yêu cầu xác nhận tình trạng DN” - ông Tám chia sẻ.

Theo ông Phạm Cát Lượng (KTNN khu vực I), nội dung kiểm toán thuế không chỉ kiểm toán tại cơ quan thuế mà còn phát sinh kiểm toán ở các lĩnh vực. Vì vậy, trong quá trình kiểm toán cần có sự kết nối, phối hợp nhiều nội dung kiểm toán trong một Đoàn kiểm toán (kiểm toán đầu tư, kiểm toán chi thường xuyên, kiểm toán tại cơ quan thuế...) để kiểm toán thuế đạt kết quả cao. “Vừa qua, chúng ta kiểm toán chuyên đề hoàn Thuế GTGT, trong đó có những nội dung xuyên suốt toàn Ngành thì chúng ta đã đạt được kết quả cao. Bởi vì trong cuộc kiểm toán chuyên đề đó, có những người kiểm toán về đầu tư, có người kiểm toán về thuế và trong một Tổ kiểm toán đã kết nối được các nội dung kiểm toán với nhau”- ông Lượng nói.

Bên cạnh đó, các đại biểu cũng kiến nghị lãnh đạo KTNN cần có ý kiến để KTNN có thể thâm nhập vào các phần mềm của cơ quan thuế; tăng cường công tác đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho kiểm toán viên; bố trí kiểm toán viên giỏi công nghệ thông tin tham gia các cuộc kiểm toán thuế; đồng thời cần sớm có chế tài xử lý vi phạm đối với các cơ quan quản lý thuế và người nộp thuế không tuân thủ pháp luật về kiểm toán.■

ý nghĩa chuyến thăm thể hiện tình cảm thân thiết của cá nhân Chủ tịch Quốc hội Lào, đồng thời là minh chứng về sự tin cậy của Quốc hội Lào dành cho Quốc hội Việt Nam. Quốc hội Việt Nam nhận thức sâu sắc rằng, việc không ngừng củng cố và phát triển quan hệ Việt Nam - Lào là một trong những nhiệm vụ chiến lược, là yếu tố lịch sử khách quan có ý nghĩa sống còn đối với an ninh và phát triển của mỗi nước.

Chủ tịch Quốc hội Lào Pany Yathotou cảm ơn sự đón tiếp trọng thị và nồng hậu của Quốc hội Việt Nam; khẳng định Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào coi trọng chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đến Lào. Chuyến thăm thể hiện truyền thống đoàn kết, hữu nghị giữa hai nước trong thời gian qua và đưa mối quan hệ hai nước lên một tầm cao mới. Chủ tịch Quốc hội Lào Pany Yathotou chúc mừng Việt Nam đã đăng cai tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều vừa kết thúc tại Hà Nội, sự kiện góp phần nâng cao vị thế,

Chủ tịch Quốc hội...

vai trò của đất nước Việt Nam trên trường quốc tế cũng như trong khu vực.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh, quan hệ hai nước thời gian qua đạt nhiều kết quả tích cực. Ngay từ đầu năm 2019, hai bên đã phối hợp tổ chức thành công cuộc họp hai Bộ Chính trị Việt Nam - Lào và Kỳ họp lần thứ 41 Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Lào do hai Thủ tướng Chính phủ đồng chủ trì.

Mục đích chuyến thăm Việt Nam lần này của Chủ tịch Quốc hội Pany Yathotou là cùng với Quốc hội Việt Nam tổng kết, đánh giá lại kết quả hợp tác giữa Quốc hội hai nước trong 2 năm qua, trên tinh thần thỏa thuận hợp tác đã được ký vào tháng 3/2017. Chủ tịch Quốc hội Lào nhấn mạnh, thời gian qua, Quốc hội Việt Nam luôn dành sự ủng hộ, giúp đỡ cả về nguồn vốn cũng như chia sẻ những kinh nghiệm

hay, bài học quý cho Quốc hội, HĐND cấp tỉnh của Lào. Quốc hội Lào đã nâng cao hiệu quả hoạt động trong việc giám sát những kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cũng như việc thực thi pháp luật ngày càng nhận được sự ủng hộ của cử tri Lào.

Trao đổi về kế hoạch hợp tác giữa Quốc hội hai nước trong thời gian tới, Chủ tịch Quốc hội Pany Yathotou đề nghị hai bên tiếp tục triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký giữa hai Quốc hội; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ hai nước và mở rộng hợp tác giữa các ủy ban của Quốc hội hai nước; phối hợp tổ chức khen thưởng các đồng chí có đóng góp xuất sắc vào quan hệ giữa hai nước; tiếp tục chia sẻ những kinh nghiệm hoạt động quý báu của Quốc hội, HĐND các cấp của Việt Nam

với Quốc hội, HĐND các cấp của Lào...

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân bày tỏ nhất trí với các đề xuất của Chủ tịch Quốc hội Pany Yathotou. Hai Chủ tịch cùng khẳng định lại ý nghĩa của công trình Nhà Quốc hội Lào mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam tặng Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào. Công trình này biểu trưng cho sự mẫu mực của việc xây dựng cơ sở hạ tầng tại Lào với chất lượng cao, biểu tượng cho quan hệ giữa hai nước.

Hai nhà lãnh đạo Quốc hội cũng nhất trí đánh giá, thời gian qua, Quốc hội hai nước lần đầu tiên tiến hành giám sát chung việc thực hiện Thỏa thuận về giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú ở vùng biên giới Việt Nam - Lào. Hoạt động giám sát đã mang lại những kết quả cụ thể và thiết thực. Hai bên cần đẩy mạnh quan hệ giao lưu, hợp tác, phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ chung nhằm bảo đảm an ninh biên giới cũng như quản lý dân cư vùng biên giới.■

Theo TTXVN

Rào cản đến từ chi phí

Tại Hội thảo “Hội nhập quốc tế: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics tại Việt Nam” do Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vừa tổ chức, đại diện của Ngân hàng Thế giới (WB) cho rằng: Năm 2018, ngành dịch vụ logistics của Việt Nam đã có sự cải thiện đáng kể, xếp thứ 39/160 quốc gia và nền kinh tế được xếp hạng. Mặc dù vậy, logistics tại Việt Nam vẫn là loại dịch vụ vô cùng đắt đỏ. Nguyên nhân được xác định là do hệ thống hạ tầng giao thông, đặc biệt là đường bộ, chưa phát triển tương xứng với tốc độ công nghiệp hóa, dẫn đến tình trạng quá tải và ùn ứ. Bên cạnh đó, quy trình thủ tục hải quan còn nhiều chồng chéo và cứng nhắc, làm chậm tốc độ luân chuyển hàng hóa. Sự phát triển thiếu quy hoạch và thiếu tính liên kết của các cảng và dịch vụ hậu cảng như: kho, bãi, trung tâm logistics khiến cho vận tải biển nội địa chưa phát huy được hết tiềm năng để giảm tải cho vận tải đường bộ cũng như giảm chi phí logistics ở Việt Nam.

GS,TS. Đặng Đình Đào - Viện Nghiên cứu Kinh tế và Phát triển - cho biết: Thị trường logistics Việt Nam tăng trưởng khoảng 14 - 16%/năm, quy mô thị trường đạt gần 43 tỷ USD, chiếm khoảng 0,5% thị trường logistics thế giới. Tuy nhiên, hệ thống logistics Việt Nam hiện nay vẫn yếu, nhỏ lẻ và chưa có sự liên kết. Cơ sở hạ tầng về mặt bằng, bến bãi, cảng biển bị chia cắt bởi nhiều dự án theo kiểu “phân lô, chia nền” hạ tầng về giao thông, thương mại... dẫn đến hiệu quả khai thác kém và chưa tạo được hành lang cho vận tải đa phương thức phát triển, giá thành logistics cao, khả năng cạnh tranh kém.

Theo bà Nguyễn Minh Thảo - Trưởng Ban Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh quốc gia (CIEM), vận tải đường bộ là phương thức vận tải đắt đỏ nhất khi xăng dầu chiếm 30 - 35%, phí BOT chiếm 10 - 15%..., trong khi vận tải

LOGISTICS VIỆT NAM:

Nỗ lực phát triển nhưng vẫn chưa tận dụng hết tiềm năng

□ BẮC SƠN

Trước yêu cầu tăng trưởng kinh tế một cách bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc phát triển ngành logistics với mục đích tăng sức cạnh tranh, tối ưu hóa chi phí hàng hóa ngày càng được quan tâm. Tuy nhiên, theo nhận định của các chuyên gia, ngành logistics Việt Nam hiện vẫn chưa tận dụng hết tiềm năng để chiếm lĩnh thị trường, chưa chuyển mình bứt phá trong thời kỳ mới do cơ sở hạ tầng yếu cũng như thiếu nhân lực có chuyên môn cao, được đào tạo bài bản.



Hệ thống logistics của Việt Nam vẫn còn yếu, nhỏ lẻ và chưa có sự liên kết

biển, vận tải đường sắt có chi phí thấp hơn lại chưa được chú trọng. Thêm vào đó, chi phí không chính thức lại chiếm từ 5 - 10% chi phí vận tải, bao gồm: chi phí cho cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông, thị trường... Diễn hình cho thực tế chi phí cao, bà Nguyễn Minh Thảo dẫn chứng: Để vận chuyển đường bộ một container 40ft từ TP. HCM đi Tân Thanh (Lạng Sơn), DN phải chịu chi phí 5,8 triệu đồng, nhưng đi từ TP. HCM đến California (Mỹ) bằng đường biển chỉ mất 200 USD (khoảng 4,6 triệu đồng).

Theo thống kê, Việt Nam chỉ có khoảng 21% DN tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, trong khi ở Thái Lan là 34% và Malaysia là 46%. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ như hiện nay, nhu cầu và tiềm năng để các DN Việt Nam phân phối hàng hóa toàn cầu là rất lớn, nhưng để tận dụng được cơ hội này, các DN logistics trong nước

cần phải nỗ lực hơn nữa. Hiện nay, đa số DN logistics nội địa đang hoạt động có quy mô nhỏ nên năng lực tài chính, trình độ quản lý hạn chế, chủ yếu vẫn dừng lại ở việc cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa. Trong khi đó, các DN FDI thường tìm kiếm các gói dịch vụ logistics tích hợp - không chỉ đơn thuần là vận chuyển hàng hóa mà còn đi kèm với nhiều dịch vụ giá trị gia tăng khác.

Cản ưu đãi cho doanh nghiệp logistics nội và đầu tư vào nhân lực

Xác định logistics là một ngành dịch vụ mang lại giá trị gia tăng cao cho nền kinh tế nói chung và thương mại nói riêng, thời gian qua, Chính phủ cùng các cơ quan liên quan đã có nhiều chỉ đạo thúc đẩy ngành dịch vụ này phát triển. Năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 200/QĐ-TTg thông qua Kế hoạch hành động nâng cao năng lực

cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025. Theo đó, Chính phủ đặt ra mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GDP đạt 8 - 10%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ đạt 15 - 20%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 50 - 60%, chi phí logistics giảm xuống tương đương 16 - 20% GDP... Tiếp đó, tại Nghị quyết số 02/NQ-CP, Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu nâng xếp hạng hiệu quả logistics lên 5 - 10 bậc trong giai đoạn từ năm 2019-2021.

Đề cập đến mục tiêu tăng xếp hạng của logistics Việt Nam, ông Lê Minh - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Việt Nam - cho rằng, nếu chỉ là giải pháp để nâng thứ hạng thì không quá khó, vấn đề quan trọng hơn là cần những giải pháp mang lại lợi ích thực chất cho DN. Cụ thể, các thủ tục hành chính nhiều khi cho DN cần được xóa bỏ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hoạt động logistics... Đặc biệt, các DN logistics Việt Nam chủ yếu là DN nhỏ và vừa, vì thế trong cơ chế chính sách cần có ưu đãi (thuế, phí) nhằm giúp họ nâng cao năng lực, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Để logistics Việt Nam có thể phát triển trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, các chuyên gia cho rằng, ngoài việc đầu tư về cơ sở hạ tầng logistics, tạo hành lang pháp lý thuận lợi, phải có những giải pháp đồng bộ nhằm phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực này. Theo Hiệp hội Logistics Việt Nam, nhân lực logistics thiếu

khoảng 717.000 người, song các chuyên gia cho rằng, số thiếu hụt trên thực tế có thể lên đến gần 2,8 triệu người. Trong khi đó, việc đào tạo logistics ở bậc đại học và sau đại học đang gặp nhiều bất cập, chưa có mã ngành logistics, số lượng sinh viên ít, phần thực hành về ngành nghề cũng không đầy đủ...

GS,TS. Đặng Đình Đào cũng đưa ra nhận định: Việt Nam có đến 54,7% nhân lực logistics qua đào tạo nhưng chuyển từ các ngành khác sang và 80% số nhân lực này do các DN tự đào tạo. Điểm yếu lớn nhất là người làm logistics phần lớn lại là “tay ngang” đến từ ngành khác, khi về DN mới gấp gáp tham gia các khóa đào tạo do DN mở. Trong khi đó, 325 khu công nghiệp hiện có trên cả nước lại không có lấy một khu công nghiệp logistics nào. Để cải thiện tình trạng trên, theo GS,TS. Đặng Đình Đào, logistics cần được công nhận là một nghề và có cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo cần tăng cường hợp tác với các tổ chức nước ngoài để tiến hành các dự án, khóa đào tạo logistics.

Đưa ra giải pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics, GS,TS. Hoàng Đức Thân - Đại học Kinh tế Quốc dân - cho rằng, Việt Nam cần lấy chất lượng làm mục tiêu, người học làm trung tâm và phải đáp ứng được thị trường lao động trong nước và quốc tế. Các trường đại học cần chú trọng đào tạo những kiến thức về quản trị hệ thống logistics, quản trị kinh doanh hiện đại để tạo ra nguồn nhân lực logistics chất lượng cao, thích nghi được với sự phân công lao động quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0.

Bản thân ngành logistics là một ngành kinh tế đặc thù, do đó, Việt Nam cần có những cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nguồn nhân lực ngành này. Chúng ta cần công nhận logistics là một nghề, qua đó tăng cường đào tạo để tiến tới cấp chứng chỉ nghề logistics theo bộ tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.■

TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN

Ngày 04/3, KTNN đã triển khai kiểm toán Chương trình Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ; hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Phát triển giao thông đô thị Hải Phòng; Chuyên đề “Quản lý, sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2016-2018 tại 2 tỉnh: Sóc Trăng và Kiên Giang”; Chuyên đề “Hoạt động xây dựng, việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Cà Mau”. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN chuyên ngành IV và KTNN khu vực V thực hiện, với thời hạn của mỗi cuộc là 60 ngày.

Trong đó, cuộc kiểm toán Chương trình Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai đoạn 2016-2020 tập trung kiểm toán tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí của Chương trình; việc tuân thủ chính sách, chế độ, pháp luật của Nhà nước; công

tác quản lý, chỉ đạo thực hiện, tình hình thực hiện các mục tiêu và tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của Chương trình. Phạm vi kiểm toán là từ khi thực hiện Chương trình đến thời điểm 31/12/2018 và các thời kỳ trước, sau có liên quan; riêng tỉnh Kiên Giang, thời kỳ được kiểm toán là năm 2018 và các thời kỳ trước, sau có liên quan.

Cuộc kiểm toán Chuyên đề “Hoạt động xây dựng, việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư theo hình thức PPP tại tỉnh Cà Mau” tập trung kiểm toán nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư thực hiện các dự án; việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước và theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao (BT) đối với các đơn vị tham gia quản lý và thực hiện chế độ tài chính, kế toán và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi kiểm toán là việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư theo hình thức PPP từ khi triển khai đến ngày 31/12/2018 và các thời kỳ trước, sau có liên quan của các đơn vị được kiểm toán...■

LÊ HÒA

Tập huấn các chuyên đề về cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập và quản lý thu thuế xuất nhập khẩu

Ngày 04/3, tại Hà Nội, KTNN đã tổ chức Tập huấn Đề cương Chuyên đề: “Cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập”. Tham gia tập huấn gồm 59 học viên đến từ 19 đơn vị trực thuộc KTNN. Đây là dịp để các học viên trao đổi, chia sẻ các kiến thức, kinh nghiệm và thống nhất về cách thức triển khai kiểm toán Chuyên đề này trong toàn Ngành.

Dự thảo Đề cương kiểm toán Chuyên đề trên được xây dựng để áp dụng cho các cuộc kiểm toán chuyên đề của toàn Ngành hoặc riêng lẻ tại từng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán của KTNN về việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018. Cuộc kiểm toán nhằm đánh giá: công tác quản lý điều hành của Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan T.U, địa phương trong việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập; việc tuân thủ các quy định, chế độ, chính sách của Nhà nước về thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập được kiểm toán; kết quả, mức độ thực hiện tự chủ tại các bệnh viện công lập được kiểm toán giai đoạn 2016-2018; tính hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện cơ chế tự chủ của các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018. Qua đó, KTNN sẽ kiến nghị sửa đổi những văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời kiến nghị xem xét, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai sót, hạn chế trong việc thực hiện cơ chế tự chủ của các bệnh viện công lập theo quy định của pháp luật.

Diễn ra trong 1 ngày, tại buổi tập huấn, báo cáo viên đã giới thiệu, trao đổi với các học viên về thực trạng thực hiện tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế tự chủ tại một số bệnh viện; các nội dung trong Đề cương kiểm toán...

Tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, tập huấn, ngày 05/3, tại Hà Nội, KTNN cũng đã tổ chức Tập huấn Đề cương Chuyên đề “Quản lý thu thuế xuất nhập khẩu” cho trên 50 cán bộ, kiểm toán viên của các đơn vị trong Ngành. Tại đây, báo cáo viên đã giới thiệu, trao đổi với các học viên về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý thuế xuất nhập khẩu; các nội dung trong khung Đề cương kiểm toán Chuyên đề.■

Đ. KHOA

Tăng cường thanh tra, kiểm toán để minh bạch hóa các khoản kinh phí cho lễ hội

□ NGUYỄN LỘC

“Bội thực” lễ hội và những bất cập từ thực tế

Theo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH-TT&DL), tại nước ta, hơn 8.000 lễ hội được tổ chức mỗi năm. Các hoạt động này, một mặt truyền tải thông điệp ý nghĩa về lịch sử, cội nguồn, văn hóa gắn với các địa phương, dân tộc của người Việt, nhưng mặt khác đang trở thành lực cản của nền kinh tế. Lễ hội thường diễn ra sau Tết Nguyên đán và tập trung chủ yếu vào mùa xuân nên dễ làm ảnh hưởng đến quá trình trở lại làm việc của người lao động; hiện tượng công chức đi lễ hội trong giờ hành chính thời gian qua cũng liên tục được báo chí phản ánh... Đáng chú ý hơn, số lượng lễ hội được tổ chức hằng năm rất lớn, song công tác tổ chức, quản lý kinh phí chưa thật sự quy củ, minh bạch gây ra nhiều ảnh hưởng xấu trong xã hội.

Nhận thấy những bất cập này, từ năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu giảm tần suất tổ chức lễ hội, ngày hội sử dụng NSNN, nhất là những lễ hội có quy mô lớn. Tuy nhiên, kết quả thực hiện theo yêu cầu của Thủ tướng chưa được Bộ VH-TT&DL, các địa phương có lễ hội báo cáo. Bên cạnh đó, nguồn thu từ tổ chức lễ hội (tiền công đức, phí...) hầu hết không được công khai.

Lượt Tín ngưỡng, tôn giáo quy định: “Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm quản lý và sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch khoản thu từ việc tổ chức lễ hội; chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết

Trong bối cảnh “bội thực” lễ hội hiện nay, vấn đề minh bạch trong quản lý, tổ chức và sử dụng kinh phí đang thu hút sự quan tâm đặc biệt của dư luận. Nhiều ý kiến đề xuất cần tăng cường thanh tra, kiểm toán đối với công tác quản lý, tổ chức lễ hội, nhất là nguồn chi, nguồn thu từ tổ chức lễ hội (gọi chung là kinh phí lễ hội).



Sở VH-TT&DL Hà Nội tiến hành kiểm tra công tác quản lý lễ hội tại một số di tích nổi tiếng
Ảnh tư liệu

thúc lễ hội phải thông báo bằng văn bản về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, tuy nhiên, thực tế mức độ công khai nguồn tiền này tại các địa phương rất khác nhau và nhìn chung là rất hạn chế.

Quy định quản lý còn chồng chéo, thiếu cụ thể

Theo Bộ VH-TT&DL, việc quản lý, sử dụng kinh phí lễ hội hiện nay chủ yếu do địa phương thực hiện. Trong khi việc phân cấp quản lý lễ hội và di tích còn chưa thống nhất, vẫn có nhiều

chủ thể cùng tham gia quản lý (UBND xã, Ban quản lý di tích, công ty khai thác dịch vụ); việc phân cấp quản lý lễ hội, di tích của từng địa phương cũng khác nhau. Điều này khiến công tác quản lý trở nên chồng chéo, trong đó có việc quản lý tiền công đức, kinh phí tổ chức lễ hội...

Ủng hộ việc tăng cường giám sát đề công khai, minh bạch kinh phí lễ hội, GS,TSKH. Tô Ngọc Thanh - Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam - cho rằng, Bộ VH-TT&DL, các địa phương tổ chức lễ hội phải có trách nhiệm công khai các nguồn tiền trên.

“Người dân không chỉ trông chờ vào địa phương hay cơ quan quản lý văn hóa, mà các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm toán cần thay người dân làm sáng tỏ các nguồn tiền này” - ông Thanh nhấn mạnh.

Đồng quan điểm, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Phan Trung Lý cho rằng, việc tổ chức kiểm toán lễ hội, nhất là các lễ hội cấp quốc gia là cần thiết. “Chúng ta cần công khai cho nhân dân biết, cũng như khẳng định quyết tâm tiết kiệm chi tiêu của Chính phủ” - ông Phan Trung Lý nói.

Ngày 01/3, tại Hà Nội, Đoàn Thanh niên KTNN đã tổ chức Tọa đàm trực tuyến với chủ đề “Văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nhà nước”. Tham dự Tọa đàm có Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc; đại diện lãnh đạo Công đoàn KTNN; đại diện một số ban tham mưu của Đảng ủy, tổ chức đoàn thể; thủ trưởng các đơn vị và hơn 300 đoàn viên, thanh niên đến từ các chi đoàn trực thuộc.

Tại Tọa đàm, sau khi nghe PGS,TS. Đào Thị Ái Thi - Chủ tịch HĐQT Viện Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực - thuyết trình về văn hóa công sở và đạo đức nghề nghiệp, các đại biểu đã thảo luận về các nhóm vấn đề liên quan đến văn hóa công sở và đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nhà nước (KTV). Nhiều câu hỏi, tình huống cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp của KTV được đặt ra như: ứng xử, giao tiếp của KTV trong thực thi nhiệm

Thực hiện tốt văn hóa công sở, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của Ngành

vụ, nhất là khi nhận được tác động từ người quen, bạn bè, cấp trên nhằm can thiệp hoặc xử lý nhẹ tay các trường hợp vi phạm của đơn vị; các yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa văn hóa công sở của KTNN với văn hóa công sở của các cơ quan hành chính nhà nước khác...

Phát biểu, chia sẻ về các vấn đề này, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc nhấn mạnh: Trong quá trình tác nghiệp, KTV phải làm đúng quy trình, đúng hướng dẫn của Ngành; có bằng chứng, lý lẽ để tranh luận; nhìn nhận sự việc, vấn đề một cách thận trọng, toàn diện; phải mềm dẻo nhưng kiên quyết để giữ vững kết quả; kết luận, kiến nghị chính xác, khách quan để từ đó tạo ra sức lan tỏa, giúp cho

việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ngày một tốt hơn.

Cũng theo Tổng Kiểm toán Nhà nước, tính liêm chính, độc lập, khách quan là yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa văn hóa công sở của KTNN với văn hóa công sở của các cơ quan hành chính nhà nước khác. Đây chính là yếu tố làm nên giá trị cốt lõi và làm lan tỏa hình ảnh của KTNN, để KTNN thực sự là công cụ tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Trong thời gian tới, KTNN sẽ có kế hoạch triển khai một cách nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công sở trên toàn quốc. Do đó, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu: Toàn

Tuy nhiên, theo Phó Chánh Thanh tra Bộ VH-TT&DL Phạm Xuân Phúc, việc công khai tài chính lễ hội qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đang gặp nhiều khó khăn do thiếu căn cứ pháp lý cũng như các quy định quản lý còn chung chung, vì liên quan đến lĩnh vực tôn giáo. Nêu cụ thể đối với việc quản lý, sử dụng tiền công đức, ông Phúc cho biết, Chỉ thị số 16/CT-BVHTTDL về tăng cường công tác chỉ đạo quản lý hoạt động văn hóa, tín ngưỡng quy định rõ: “Mỗi di tích chỉ nên đặt một hoặc tối đa ba hòm công đức”. Nhưng thực tế, hầu như các di tích đều thực hiện sai quy định. “Bất cập này bắt nguồn từ việc thiếu văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý tiền công đức” - ông Phúc nói và cho rằng các cơ quan chức năng cần sớm có quy định về quản lý các nguồn kinh phí lễ hội nói chung, từ đó tạo hành lang pháp lý để cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán vào cuộc.

Trong khi đó, một kiểm toán viên của KTNN chuyên ngành III (đơn vị phụ trách kiểm toán lĩnh vực VH,TT&DL) cho biết, chức năng của KTNN là đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị, do đó, để thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng kinh phí trước, trong và sau lễ hội đòi hỏi phải dựa trên các văn bản pháp lý gắn với các quy định quản lý cụ thể.

Dẫn Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội làm ví dụ, nhiều chuyên gia cho rằng, Nghị định mới đề cập đến yêu cầu giảm tần suất, thời gian tổ chức lễ hội; hạn chế sử dụng NSNN, đẩy mạnh xã hội hóa trong việc tổ chức lễ hội mà chưa đề cập cụ thể đến vấn đề quản lý kinh phí lễ hội. Do đó, cơ quan chức năng cần nghiên cứu, cụ thể hóa việc công khai kinh phí lễ hội. “Bản thân các cơ quan thanh tra, kiểm toán cũng cần lưu tâm đến nguồn thu, nguồn chi cho lễ hội trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm toán” - GS,TSKH. Tô Ngọc Thanh lưu ý.■

Ngành phải phấn đấu đi đầu trong việc thực hiện các quy tắc, chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp và văn hóa công sở, để góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của Ngành, xứng đáng trở thành một cơ quan kiểm tra tài chính công có uy tín, trách nhiệm, chuyên nghiệp và hiện đại.

Trong khuôn khổ Tọa đàm, Đoàn Thanh niên cũng đã phát động Tháng Thanh niên năm 2019 với chủ đề “Tuổi trẻ KTNN tình nguyện vì cộng đồng”, chào mừng 88 năm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM (26/3/1931 - 26/3/2019) và 25 năm thành lập KTNN (11/7/1994 - 11/7/2019) với các nhiệm vụ trọng tâm: tổ chức hoạt động “Xuân biên giới - Tết hải đảo” năm 2019, Giải bóng đá mini KTNN lần thứ 15, Hội nghị Tập huấn công tác đoàn và phong trào thanh niên; tham gia Lễ Phát động Tháng Thanh niên và Tết trồng cây năm 2019 do Đoàn Khối các cơ quan T.Ư tổ chức.■

LÊ HÒA

KIỂM TOÁN VIỆC THỰC HIỆN GIẢI PHÁP GIẢM SỬ DỤNG TÚI NI LÔNG KHÓ PHÂN HỦY CỦA TP.HCM

Cần hành lang pháp lý đầy đủ để ngăn chặn

□ QUỲNH ANH

Năm 2018, KTNN Việt Nam đã tiến hành cuộc kiểm toán hoạt động việc thực hiện giải pháp giảm sử dụng túi ni lông khó phân hủy của TP. HCM theo Đề án của Chính phủ. Lựa chọn thực hiện cuộc kiểm toán này, KTNN đã bám sát chủ đề của Đại hội Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á lần thứ 14 (Đại hội ASOSAI 14) “Kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững” diễn ra tại Hà Nội năm 2018, trong đó xác định thực hiện 3 trên 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến năm 2030, cụ thể như sau: Mục tiêu số 11 - Phát triển đô thị an toàn và bền vững; Mục tiêu số 12 - Đảm bảo nền sản xuất bền vững và tiêu dùng có trách nhiệm; Mục tiêu số 14 - Bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên biển.

Cuộc kiểm toán này là một minh chứng thể hiện cam kết mạnh mẽ của KTNN Việt Nam nói riêng, cộng đồng ASOSAI nói chung trong công cuộc theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc và giải quyết những thách thức về môi trường toàn cầu. Kết quả của cuộc kiểm toán là “lời cảnh tỉnh” đối với toàn xã hội cần cấp thiết giảm thiểu sử dụng túi ni lông khó phân hủy, sớm chuyển sang sử dụng túi ni lông thân thiện với môi trường. Đồng thời, các cơ quan chức năng cần phải hoàn thiện hành lang pháp lý để quản lý chặt việc sản xuất, sử dụng và thải bỏ ra môi trường những túi ni lông khó phân hủy.

Nhìn nhận rõ nguy cơ đe dọa môi trường của túi ni lông

Theo số liệu thống kê của Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) TP. HCM, khối lượng túi ni lông khó phân hủy bị thải bỏ ra môi trường trên địa bàn Thành phố năm 2008 khoảng 40 tấn/ngày; năm 2012 khoảng 50 - 70 tấn/ngày và khoảng 228 tấn/ngày năm 2017.

Túi ni lông khó phân hủy là loại túi ni lông thông thường và phổ biến trên thị trường. Với tính tiện dụng, giá bán thấp và mẫu mã đa dạng, túi ni lông đã và đang được sử dụng rộng rãi ở khắp các tỉnh, thành phố trên cả nước và hầu hết các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, nhà sách, cửa hàng bán lẻ... phát miễn phí túi ni lông cho người mua hàng. Hơn nữa, túi ni lông mỏng, rẻ tiền nên không được các đơn vị thu gom, tái chế. Trong khi đó, túi ni lông khi bị thải bỏ rất khó phân hủy trong môi trường (thời gian phân hủy hoàn toàn trong môi trường tự nhiên khoảng 200 - 500 năm), gây ra nhiều tác động tiêu cực về mặt môi trường và kinh tế - xã hội.

Nhận thấy rõ nguy cơ của loại chất thải này, ngay từ cuối năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó nêu rõ: “Đến năm 2015, giảm 40% khối lượng túi ni lông sử dụng tại các siêu thị và trung tâm thương mại so với năm 2010 và tỷ lệ này là 65% vào năm 2020”.

Thực hiện Chiến lược này, ngày 11/4/2013, Chính phủ đã ban hành Đề án “Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020” (Đề án).

Đề án bao gồm 2 mục tiêu: Giảm dần việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt, cụ thể đến năm 2020 giảm 65% khối lượng túi ni lông khó phân hủy sử dụng tại các siêu thị, trung tâm thương mại và giảm 50% tại các chợ dân sinh so với năm 2010; Tăng cường thu gom, tái chế chất thải túi ni lông khó phân hủy, cụ thể đến năm 2020, thu gom và tái



Tuyên truyền hạn chế sử dụng túi ni lông nhằm bảo vệ môi trường

Ảnh minh họa

sử dụng 50% tổng số lượng chất thải túi ni lông khó phân hủy phát sinh trong sinh hoạt.

Theo các văn bản pháp luật hiện hành, loại túi ni lông khó phân hủy có hại cho môi trường cần hạn chế sản xuất và sử dụng, là đối tượng chịu thuế Bảo vệ môi trường (BVMT) 40.000 đồng/kg; các túi ni lông thân thiện với môi trường là loại túi có khả năng tự phân hủy sinh học tối thiểu 60% trong thời gian không quá 2 năm hoặc loại túi đáp ứng một số điều kiện khác, là đối tượng không chịu thuế BVMT và được khuyến khích sản xuất, sử dụng...

Kết quả 3 năm Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Đề án của Chính phủ

Nhằm đánh giá việc thực hiện các giải pháp giảm sử dụng túi ni lông khó phân hủy của TP. HCM theo Đề án của Chính phủ, từ ngày 12/9 - 05/11/2018, KTNN đã thực hiện cuộc kiểm toán hoạt động để đánh giá việc lập kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, công tác quản lý thu thuế BVMT trên túi ni lông, công tác thông tin tuyên truyền, việc khuyến khích sản xuất túi ni lông thân thiện môi trường trên địa bàn TP. HCM.

Thực hiện Đề án của Chính phủ, TP. HCM đã cụ thể hóa bằng

Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 09/9/2014 về tăng cường công tác quản lý sử dụng và thải bỏ túi ni lông trên địa bàn (Chỉ thị 23), kèm theo đó là các giải pháp và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Đánh giá về kết quả thực hiện Đề án của Chính phủ từ năm 2014 đến năm 2017, báo cáo của Sở TN&MT TP. HCM nêu rõ: đối với mục tiêu giảm sử dụng túi ni lông đến năm 2015: các siêu thị đạt mục tiêu giảm 78% so với năm 2010; đối tượng trung tâm thương mại không đạt mục tiêu giảm mà còn tăng 119%; đối tượng chợ dân sinh không đạt mục tiêu giảm mà còn tăng 11,7%. Đối với mục tiêu số 2 (Tăng cường thu gom, tái chế chất thải túi ni lông khó phân hủy), năm 2015, các công ty xử lý chất thải của TP. HCM đã thực hiện thu gom, tái chế khoảng 38 tấn/ngày; năm 2017 tăng lên 98,5 tấn/ngày. Tỷ lệ tái chế năm 2015 khoảng 15% và năm 2017 khoảng 38,5%.

Dự báo được TP. HCM đưa ra là đến năm 2020, đối tượng trung tâm thương mại và chợ dân sinh vẫn không đạt mục tiêu giảm sử dụng túi ni lông khó phân hủy, nhưng mục tiêu thu gom, tái chế 50% tổng lượng

chất thải ni lông trong sinh hoạt là có thể đạt được.

Chính sách của địa phương còn bất cập

Thực hiện Đề án của Chính phủ, TP. HCM đã cụ thể hóa bằng Chỉ thị 23. Tuy nhiên, Chỉ thị chưa ban hành đầy đủ các giải pháp tài chính và nhân lực thực hiện; chưa tăng cường và đa dạng hóa các nguồn đầu tư từ NSNN, các tổ chức, DN trong và ngoài nước nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; chưa đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị liên quan và báo cáo kết quả thực hiện chưa đầy đủ các nội dung theo chỉ đạo; chưa giao nhiệm vụ cho Cục Hải quan là đơn vị đang có trách nhiệm kiểm tra và thu thuế BVMT đối với túi ni lông nhập khẩu trên địa bàn (số liệu của Cục Hải quan TP. HCM cung cấp cho Đoàn kiểm toán cho thấy, từ 2015-2017, số thuế BVMT thu được từ hàng hóa túi ni lông nhập khẩu là 4 - 8 tỷ đồng/năm, chiếm từ 10% - 20% tổng thu thuế BVMT trên địa bàn); sự phối hợp giữa các ban ngành, quận huyện chưa chặt chẽ; kế hoạch thông tin tuyên truyền của Sở TN&MT không đề ra mục tiêu cụ thể, gây khó khăn cho việc đánh giá kết quả thực hiện và không phù hợp

với Kế hoạch truyền thông ứng phó biến đổi khí hậu 2017-2020 (cuối năm 2017, Kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu 2017-2020 đưa ra mục tiêu cụ thể đến năm 2018 và 2020 liên quan đến việc giảm sử dụng túi ni lông nhưng Sở TN&MT TP. HCM không đưa mục tiêu hoặc lộ trình thực hiện mục tiêu này vào kế hoạch giảm sử dụng túi ni lông năm 2018).

Bên cạnh đó, theo KTNN, việc thực hiện giải pháp khuyến khích sản xuất túi ni lông tự phân hủy sinh học của TP. HCM chưa mang lại hiệu quả, từ khi Chỉ thị 23 có hiệu lực đến nay, không có dự án nào về sản xuất túi ni lông thân thiện môi trường vay vốn ưu đãi.

Tiềm ẩn thất thu thuế Bảo vệ môi trường

Đáng chú ý, qua cuộc kiểm toán này, KTNN phát hiện vấn đề tiềm ẩn thất thu thuế BVMT do nhiều DN, hộ kinh doanh có sai phạm trong sản xuất, kê khai nộp thuế BVMT đối với túi ni lông qua nhiều năm nhưng các đơn vị chức năng chưa tiến hành kiểm tra, phát hiện kịp thời.

Cụ thể, các DN sản xuất túi ni lông khó phân hủy hầu hết không kê khai nộp thuế BVMT do tự xác định thuộc trường hợp sản xuất và bán bao bì đóng gói sẵn hàng hóa không thuộc diện chịu thuế BVMT (tỷ lệ kê khai nộp thuế bình quân 1,73% trên tổng sản lượng sản xuất), trong đó một số trường hợp không đủ điều kiện bao bì đóng gói sẵn hàng hóa, xác định chưa đúng tỷ lệ % trọng lượng màng nhựa PE đã sử dụng.

Bên cạnh đó, một số DN tuy đã được cấp Giấy Chứng nhận túi ni lông thân thiện môi trường nhưng chưa đạt tiêu chí quy định tại Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT của Bộ TN&MT, như: sản phẩm sản xuất không đúng định mức kỹ thuật về số lượng chất phụ gia tự hủy; từ khi sản xuất đến nay chưa có kết quả thử nghiệm phụ gia tự hủy; được cấp gia hạn giấy chứng nhận khi chưa được công nhận kết quả thử nghiệm; giấy chứng nhận đã hết hiệu lực nhưng vẫn tiếp tục sản xuất và bán ra thị trường; một số DN chưa thực hiện đúng cam kết về kế hoạch thu hồi, tái chế đối với sản phẩm phải thu hồi, tái chế.

Hơn nữa, công tác khoán thuế (trong đó có thuế BVMT đối với túi ni lông) của các hộ kinh doanh chưa phù hợp, chưa chính xác, việc điều tra doanh thu khoán chưa bao quát được đầy đủ hoạt động kinh doanh của hộ; có trường hợp số kê khai nộp thuế thấp hơn nhiều lần so với số thực

THEO ĐỀ ÁN CỦA CHÍNH PHỦ:

ô nhiễm môi trường do túi ni lông

tế sản xuất và tiêu thụ; nhiều trường hợp có tổng doanh thu khoán thuế thấp hơn chi phí tiền điện, cá biệt có trường hợp thấp hơn 8,5 lần; số thực tế khoán thuế thấp hơn biên bản điều tra doanh thu... Qua phỏng vấn hộ kinh doanh cho thấy, sản phẩm túi ni lông khó phân hủy vẫn được tiêu thụ rất nhiều, giá bán bình quân chỉ 26.000 đồng/kg, thấp hơn mức thuế BVMT 40.000 đồng/kg phải nộp...

Qua thống kê chưa đầy đủ của Sở TN&MT TP. HCM, số lượng túi ni lông khó phân hủy sản xuất trên địa bàn TP. HCM năm 2017 là 16.000 tấn. Ước tính mới nhất của Sở TN&MT năm 2017 dựa trên kết quả khảo sát 6 quận năm 2015, khối lượng túi ni lông thải bỏ ra môi trường của TP. HCM là 80.000 tấn/năm, trong đó túi ni lông khó phân hủy là 77.000 tấn/năm. Tuy nhiên, theo số liệu báo cáo của Cục Thuế, số thuế BVMT thu được năm 2017 là 34,5 tỷ đồng, tương đương 860 tấn túi ni lông khó phân hủy thuộc diện chịu thuế (có chất liệu PE). Như vậy, số thống kê của 2 cơ quan quản lý là khác nhau và chênh lệch rất lớn, gấp từ 19 đến 90 lần. Theo KTNN, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc phân tích con số chênh lệch trên, trong đó có yếu tố số liệu sản xuất và thải bỏ túi ni lông khó phân hủy của Sở TN&MT không làm rõ những loại túi ni lông PE dạng bao bì đóng gói, túi ni lông xuất khẩu, túi ni lông làm từ chất liệu khác PE. Tỷ trọng thuế BVMT từ túi ni lông trong tổng số thuế BVMT, số thuế BVMT và số lượng DN, hộ kinh doanh có kê khai và nộp thuế BVMT từ 2014-2017 tại TP. HCM có xu hướng giảm dần qua các năm (năm 2014 có 70 DN và 26 hộ kinh doanh, đến năm 2017 giảm xuống còn 36 DN và 21 hộ kinh doanh). Tuy nhiên, lượng sản xuất túi ni lông khó phân hủy của một số DN lại có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Số liệu thống kê 38 DN sản xuất túi ni lông cho thấy, năm 2014, sản lượng xuất bán túi ni lông có chất liệu PE của các DN là 22.938 tấn, năm 2017 là 33.376 tấn, tăng tới 46%. Đồng thời, số lượng túi ni lông thải bỏ ra môi trường ngày càng tăng mạnh. Số lượng túi ni lông nhập khẩu cũng tăng mạnh sau 4 năm (từ 63,8 tấn năm 2014 lên 219,8 tấn năm 2017). Số lượng nguyên liệu hạt nhựa và phế liệu nhựa có thể dùng để sản xuất túi ni lông khó phân hủy nhập khẩu trên địa bàn TP. HCM cũng tăng 65% sau 4 năm.

Theo KTNN, nguyên nhân có thể do phần lớn số lượng túi ni lông PE sản xuất của các DN theo kê khai là để đóng gói sản phẩm (đối tượng không chịu thuế BVMT), các DN đang dần di dời cơ sở sản xuất sang các tỉnh lân cận nhưng vẫn chuyên sản phẩm về Thành phố tiêu thụ, m ô t n g u y ê n nhân nữa có thể là do chưa quản lý được đầy đủ các cơ sở sản xuất túi ni lông chịu thuế BVMT.

Các văn bản quy định đối với túi ni lông còn bất cập, chưa đồng bộ

KTNN đánh giá, các văn bản hướng dẫn Luật Thuế BVMT quy định người sản xuất/người nhập khẩu chỉ cần có văn bản cam kết để đóng gói sản hàng hóa do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói thì k h ô n g thuộc đối tượng chịu t h u ế B V M T . Nhưng hiện nay chưa có cơ quan chức năng nào kiểm tra việc thực hiện cam kết đóng gói hàng hóa của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân dẫn tới có khách hàng mua túi, bao bì sử dụng để đựng hàng hóa khi bán hàng, mua để bán lại, mua về để lồng vào bên trong sản phẩm bao bì dẹt của mình, tiêu dùng nội bộ,... nhưng vẫn cam kết về đóng gói sản phẩm. Qua đó cho thấy, khách hàng sẵn sàng ký cam kết trong khi không có hàng hóa, sản phẩm đóng gói nhằm mục đích DN, hộ kinh doanh (người bán) không phải nộp thuế BVMT. Ngoài ra, loại túi ni lông chữ T (loại túi có thành túi, miệng túi, quai xách, có thể đựng sản phẩm trong đó) không thuộc đối tượng chịu thuế BVMT do không có đáy túi. Trên thực tế, các sản phẩm trên đang được sử dụng phổ biến trong sinh hoạt (dùng đựng các loại ly trà

sữa, cà phê, nước ép, sinh tố...) và thải bỏ trực tiếp ra môi trường.

KTNN cũng chỉ ra rằng, Đề án và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến túi ni lông chưa đưa ra định nghĩa và phân loại rõ về túi ni lông khó phân hủy

Đề án và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến túi ni lông chưa đưa ra định nghĩa và phân loại rõ về túi ni lông khó phân hủy cần hạn chế sử dụng, do đó, các văn bản của TP. HCM liên quan đến việc thực hiện Đề án không làm rõ được túi ni lông khó phân hủy là đối tượng cần hạn chế bao gồm hay không bao gồm những loại túi có chất liệu Polyetylen (PE) được sử dụng làm bao bì đóng gói sẵn hàng hóa, loại túi ni lông làm từ chất liệu khác như: túi Polypropylen (PP), Poly Amid (PA), Polyvinylclorua (PVC)..., túi ni lông xuất khẩu, túi ni lông nhập khẩu, túi ni lông sử dụng nhiều lần, túi ni lông công nghiệp. Từ đó gây khó khăn cho công tác chỉ đạo thực hiện, khảo sát, phân tích và đánh giá.■

cần hạn chế sử dụng, do đó, các văn bản của TP. HCM liên quan đến việc thực hiện Đề án không làm rõ được túi ni lông khó phân hủy là đối tượng cần hạn chế bao gồm hay không bao gồm những loại túi có chất liệu PE được sử dụng làm bao bì đóng gói sẵn hàng hóa, loại túi ni lông làm từ chất liệu khác như: túi PP, PA, PVC..., túi ni lông xuất khẩu, túi ni lông nhập khẩu, túi ni lông sử dụng nhiều lần, túi ni lông công

Vấn đề lớn hiện nay là ô nhiễm môi trường từ rác thải nhựa dùng một lần bao gồm: thìa, đĩa, chén, cốc nhựa, ống hút, chai nhựa, hộp xốp đựng đồ ăn, túi ni lông khó phân hủy. Năm 2015, Tạp chí Khoa học và một số tạp chí danh tiếng khác đã đưa Việt Nam vào danh sách 5 nước thải rác nhựa nhiều nhất ra biển (cùng với Trung Quốc, Indonesia, Philippines, và Sri Lanka). Các văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế về phạm vi đối tượng khi chỉ tập trung vào túi ni lông khó phân hủy. Riêng với đối tượng túi ni lông khó phân hủy, đối tượng chịu thuế BVMT chỉ tập trung vào túi ni lông mua hàng làm từ chất liệu PE, bỏ qua túi ni lông làm từ các chất liệu khác như PA, PP, PVC, bỏ qua túi ni lông để làm bao bì đóng gói và các loại túi có hình dạng khác. Như vậy, ngay cả khi các văn bản quy phạm pháp luật được thực thi đầy đủ vẫn khó giải quyết được triệt để vấn đề ô nhiễm nhựa.■

nghiệp. Từ đó gây khó khăn cho công tác chỉ đạo thực hiện, khảo sát, phân tích và đánh giá.

KTNN cũng nêu rõ, việc xử phạt vi phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh túi ni lông, trước đây được quy định cụ thể tại Nghị định số 179/2013/NĐ-CP của Chính phủ, tuy nhiên, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/02/2017 không có các quy định cụ thể đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực sản xuất túi ni lông.

Qua kiểm toán, từ thực trạng và những bất cập trong cơ chế và điều hành, ngoài các kiến nghị xử lý tài chính, KTNN cũng kiến nghị Bộ TN&MT và Cục Thuế TP. HCM thanh tra, xử lý các đơn vị vi phạm; kiến nghị UBND TP.

HCM thực hiện và chỉ đạo các đơn vị chấn chỉnh công tác quản lý, điều hành.

Ngoài ra, KTNN kiến nghị Bộ TN&MT tham mưu trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2016/NĐ-CP với chế tài xử lý cụ thể những vi phạm trong lĩnh vực sản xuất túi ni lông, cũng như ban hành quy định cấm sản xuất các loại túi ni lông khó

phân hủy có chiều dày một lớp màng nhỏ hơn 30 micromet theo Đề án của Chính phủ. Bộ cũng cần xem xét bổ sung quy định tại Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT về tỷ lệ thu hồi tái chế và điều kiện bắt buộc phải thực hiện kế hoạch thu hồi tái chế đối với các DN sản xuất túi ni lông. Đối với Bộ Tài chính, KTNN kiến nghị cần tham mưu trình Chính phủ sửa đổi quy định về bao bì sử dụng để đóng gói sản phẩm thuộc đối tượng phải nộp t h u ế BVMT để tránh thất thu thuế và k h u y ế n khích sử dụng các túi ni lông thân thiện m ô i t r ờ n g , cũng như bổ sung đầy đủ đối tượng chịu t h u ế BVMT đối với các loại túi ni lông khó phân hủy chưa thuộc diện chịu thuế...

Những vấn đề đặt ra sau cuộc kiểm toán

Cuộc kiểm toán việc thực hiện một số giải pháp giảm sử dụng túi ni lông được KTNN thực hiện mới chỉ dừng lại ở cấp độ địa phương (TP. HCM), nên chưa bao quát được hết những vấn đề trên phạm vi toàn quốc, chưa kiểm toán những giải pháp thuộc về mục tiêu thu gom tái chế nhưng qua kiểm toán cũng đã phát hiện một số hạn chế trên cấp độ toàn quốc như không có một định nghĩa rõ ràng về túi ni lông khó phân hủy gây khó khăn cho địa phương khi thực hiện, các lỗ hổng chính sách trong văn bản

quy phạm pháp luật... Cuộc kiểm toán kết thúc đặt ra nhiều câu hỏi mở, nhiều băn khoăn chưa được giải đáp.

Thứ nhất, liệu túi ni lông tự phân hủy sinh học, là đối tượng được khuyến khích, có thực sự thân thiện với môi trường không, trong khi thành phần của túi ni lông vẫn là 90 - 99% là hạt nhựa PE giống như túi ni lông khó phân hủy và 1 - 10% là chất xúc tác “phân hủy sinh học”.

Thứ hai, Việt Nam ngày càng siết chặt quản lý túi ni lông. Về mặt thuế BVMT đã điều chỉnh tăng từ 40.000 đồng/kg lên đến 50.000 đồng/kg trong năm 2019 theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về cách tiếp cận có sự thay đổi từ giảm sử dụng và tăng cường thu gom tái chế đến cấm sản xuất, nhập khẩu và sử dụng theo lộ trình (Chiến lược quản lý chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn 2050). Tuy nhiên, Việt Nam đã chuẩn bị những gì để đảm bảo những quy định trên đi vào thực tiễn? Qua cuộc kiểm toán tại TP. HCM, vấn đề nổi cộm không phải là mức thuế BVMT cao hay thấp (thực tế mức thuế trước đó 40.000 đồng/kg đã là rất cao và cao hơn giá bán thực tế trên thị trường) mà là có quản lý, thu được đầy đủ thuế hay không? Do hiện tại chưa có định nghĩa và phân loại rõ ràng về túi ni lông khó phân hủy, công tác quản lý chưa chặt chẽ, còn nhiều lỗ hổng trong chính sách quản lý túi ni lông nên dù giảm sử dụng hay cấm hẳn cũng khó đảm bảo giảm ô nhiễm môi trường do cách hiểu khác nhau giữa các địa phương trên cả nước, trong khi vấn đề ô nhiễm môi trường là không có ranh giới hành chính.

Thứ ba, vấn đề lớn hiện nay là ô nhiễm môi trường từ rác thải nhựa dùng một lần bao gồm: thìa, đĩa, chén, cốc nhựa, ống hút, chai nhựa, hộp xốp đựng đồ ăn, túi ni lông khó phân hủy. Năm 2015, Tạp chí Khoa học và một số tạp chí danh tiếng khác đã đưa Việt Nam vào danh sách 5 nước thải rác nhựa nhiều nhất ra biển (cùng với Trung Quốc, Indonesia, Philippines, và Sri Lanka). Các văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế về phạm vi đối tượng khi chỉ tập trung vào túi ni lông khó phân hủy. Riêng với đối tượng túi ni lông khó phân hủy, đối tượng chịu thuế BVMT chỉ tập trung vào túi ni lông mua hàng làm từ chất liệu PE, bỏ qua túi ni lông làm từ các chất liệu khác như PA, PP, PVC, bỏ qua túi ni lông để làm bao bì đóng gói và các loại túi có hình dạng khác. Như vậy, ngay cả khi các văn bản quy phạm pháp luật được thực thi đầy đủ vẫn khó giải quyết được triệt để vấn đề ô nhiễm nhựa. Do đó, câu hỏi lớn được đặt ra là liệu Việt Nam đã có phương hướng như thế nào để giải quyết vấn đề này?■

Phát biểu khai mạc, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên nhấn mạnh, Tọa đàm nhằm phân tích, trao đổi làm rõ hơn về thực trạng tổ chức kiểm toán; những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức kiểm toán; những vấn đề cần quan tâm làm rõ trong quá trình kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trong cổ phần hóa (CPH); đề xuất những giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng các cuộc kiểm toán giúp cho KTNN thực hiện tốt hơn trách nhiệm trong việc kiểm toán kết quả tư vấn định giá DN và xử lý các vấn đề tài chính trước CPH.

Khó khăn, vướng mắc trong kiểm toán kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

Theo KTNN, vấn đề “nhức nhối” nhất trong CPH DNNN là việc xác định giá trị đất đai và giá trị DN. Ông Hà Minh Dũng - Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành Ib - nhấn mạnh, để xác định một cách đầy đủ giá đất phổ biến trên thị trường trong điều kiện bình thường là việc rất khó khăn. Trong khi đó, Việt Nam chưa có một thị trường bất động sản thực sự minh bạch, các cơ quan quản lý nhà nước chưa giám sát, tổng hợp được đầy đủ, kịp thời các thông tin giao dịch về quyền sử dụng đất. Việc hướng dẫn định giá các thửa đất phần nhiều mang tính chủ quan.

Trong định giá các tài sản khác, ông Võ Đại Tôn (KTNN chuyên ngành VI) nêu rõ, có nhiều trường hợp tổ chức tư vấn xác định giá trị tài sản không chính xác: Đối với tài sản là hiện vật, có tổ chức tư vấn định giá chưa xác định giá trị hàng hóa tồn kho theo giá thị trường tại thời điểm xác định giá trị DN mà xác định theo giá sổ sách kế toán. Khi xác định nguyên giá tài sản vật tư, phụ tùng, hàng hóa nhập khẩu, có tổ chức tư vấn không tính đến biến động của đồng ngoại tệ so với đồng Việt Nam. Đối với tài sản là máy móc thiết bị, có tổ chức tư vấn lại xác định nguyên giá theo giá mua bán trên thị trường của tài sản cũ, không đảm bảo được yêu cầu “tính theo giá mua mới của tài sản tương đương, hoặc giá tài sản mới cùng loại đang mua, bán trên thị trường. Hoặc đối với tài sản là máy móc thiết bị được tổ chức tư vấn xác định là không có tài sản tương đương thì tính theo giá tài sản ghi trên sổ kế toán có xét đến yếu tố trượt giá nhưng lại áp dụng

Chia sẻ kinh nghiệm kiểm toán kết quả tư vấn định giá doanh nghiệp cổ phần hóa

□ N.HỒNG - H.THOAN

Ngày 01/3, tại Tọa đàm “Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa” do KTNN tổ chức, các đại biểu đã tập trung thảo luận về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện các cuộc kiểm toán kết quả xác định giá trị DN, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các cuộc kiểm toán này trong thời gian tới.



Quang cảnh Tọa đàm

Ảnh: HOÀNG LONG

sai hệ số trượt giá; xác định một số tài sản cố định theo nguyên giá tài sản ghi sổ kế toán do không có tài sản mới hoặc tương đương nhưng không có tài liệu cụ thể...

Trao đổi về thực trạng xác định giá trị vốn đầu tư của DN cổ phần hóa tại các DN khác, KTNN nhận thấy một số trường hợp áp dụng không phù hợp về tính hiệu lực của các văn bản pháp luật; xác định lại các khoản đầu tư tài chính không đúng quy định về thời điểm xác định giá đóng cửa của cổ phiếu giao dịch trên thị trường chứng khoán; xác định thiếu giá trị thương hiệu, giá trị tiềm năng phát triển của công ty con 100% vốn góp của công ty mẹ; xác định giá trị khoản đầu tư tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu không căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm tổ chức xác định giá trị DN.

Cho rằng giá trị lợi thế kinh doanh của DN dường như chưa được đánh giá một cách phù hợp, ông Phạm Trường Hưng (KTNN chuyên ngành VI) phân tích: Việc xác định “lợi thế kinh doanh” bao gồm cả “giá trị thương hiệu” là chưa phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam số 4. Việc tính lợi thế kinh doanh căn cứ vào lợi

nhuận bình quân 5 năm gần nhất và so sánh với lãi suất trái phiếu chính phủ là không hợp lý, chưa phản ánh đúng lợi thế kinh doanh của DN. Chi phí thương hiệu được xác định căn cứ vào các khoản chi phí tạo ra thương hiệu trong vòng 5 năm cũng là ngắn so với nhiều DN có bề dày hoạt động hàng chục, thậm chí hàng trăm năm. Bên cạnh đó, nội dung các chi phí được coi là tạo ra thương hiệu chưa được quy định đầy đủ, rõ ràng.

Từ thực tiễn, ông Đỗ Quốc Việt - KTNN chuyên ngành VI - cũng chỉ ra một số khó khăn, vướng mắc đối với KTNN. Chẳng hạn, KTNN chưa đủ cơ sở để đưa các cuộc kiểm toán kết quả xác định giá trị DN vào kế hoạch kiểm toán năm, vì thế, các cuộc kiểm toán kết quả xác định giá trị DN đều là đột xuất. Hơn nữa, thời hạn 10 ngày là quá ngắn để KTNN thực hiện đầy đủ quy trình khảo sát thu thập thông tin; lập, xét duyệt kế hoạch kiểm toán và ban hành Quyết định kiểm toán, thu xếp nhân sự...

Chia sẻ kinh nghiệm và đề xuất giải pháp

Tại Tọa đàm, nhiều đại biểu cho rằng, với những văn bản, quy

định mới được ban hành sẽ hỗ trợ rất nhiều cho công tác định giá, kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính của DN CPH. Đáng chú ý, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP sẽ giúp ngăn ngừa tình trạng DN lợi dụng tiếp tục nắm giữ lại toàn bộ diện tích đất đang quản lý mặc dù chưa phù hợp với ngành nghề kinh doanh, mục đích sử dụng đất, quy hoạch.

Bên cạnh đó, theo ông Vũ Minh Đức - KTNN chuyên ngành VI, qua thực tế kiểm toán, các DN tiến hành CPH và tổ chức định giá hầu như chỉ áp dụng phương pháp tài sản. Đến khi Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và Thông tư số 41/2018/TT-BTC được ban hành, giá trị phần vốn nhà nước bắt buộc phải được xác định theo ít nhất hai phương pháp và giá trị xác định không được thấp hơn giá trị phương pháp tài sản. Như vậy, trong thời gian tới, ngoài phương pháp tài sản chắc chắn được áp dụng thì phương pháp dòng tiền chiết khấu nhiều khả năng sẽ được lựa chọn là phương pháp định giá thứ hai. Tuy nhiên, ông Minh vẫn chỉ ra điểm bất cập là các văn bản mới không có hướng dẫn chi tiết, chỉ yêu cầu các phương pháp xác định giá trị DN phải “thích hợp

theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá”...

Bên cạnh đó, nhiều đại biểu cũng chia sẻ về những giải pháp để KTNN nâng cao chất lượng kiểm toán kết quả tư vấn định giá DN và xử lý các vấn đề tài chính trước CPH. Các đại biểu lưu ý: công tác lập kế hoạch kiểm toán cần phải thu thập đầy đủ thông tin, xác định trọng yếu, rủi ro của cuộc kiểm toán. Trong quá trình kiểm toán, cần phải xem xét, lưu ý phương pháp xác định giá trị DN. Bởi xét về bản chất, mỗi DN lại có những đặc thù khác nhau về vốn, tài sản; ngành, nghề sản xuất kinh doanh... Bên cạnh đó, cần chú trọng đến phương án sử dụng đất của DN CPH, đảm bảo việc quản lý, sử dụng đất phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và kế hoạch sản xuất kinh doanh sau CPH của DN.

Để giải quyết dứt điểm những vướng mắc trong xác định giá trị lợi thế kinh doanh của DN, kiến nghị được đại biểu đưa ra là Chính phủ, Bộ Tài chính cần khẩn trương rà soát, nghiên cứu ban hành hướng dẫn định giá thương hiệu phù hợp với thông lệ quốc tế, với ngành nghề kinh doanh của DN CPH; cũng như điều chỉnh một số quy định chưa hợp lý đối với quy định về lợi thế kinh doanh...

Bế mạc Tọa đàm, đại diện Ban Điều hành đánh giá, các tham luận đề cập tương đối toàn diện từ góc độ lý luận, quy định pháp luật cũng như thực tiễn kiểm toán kết quả tư vấn định giá DN và xử lý các vấn đề tài chính trước CPH. Hầu hết các ý kiến đều khẳng định sự cần thiết phải tiếp cận các quy định mới, tổ chức và tìm kiếm giải pháp cải thiện hạn chế để nâng cao chất lượng các cuộc kiểm toán xác định giá trị DN.

Những ý kiến phát biểu, tham luận tại Tọa đàm sẽ được Ban Tổ chức tổng hợp, báo cáo lãnh đạo KTNN để xem xét, cho phép sử dụng cho các đối tượng phù hợp. Kết quả của Tọa đàm cũng sẽ được các đơn vị, cá nhân nghiên cứu và vận dụng vào quá trình xây dựng nội dung hướng dẫn, thực hiện kiểm toán.■

Quyết toán thuế: các vấn đề cần lưu ý

Mới đây, tại Hà Nội, Deloitte Việt Nam phối hợp với Phòng Thương mại Ấn Độ tại Việt Nam (INCHAM) tổ chức Hội thảo chuyên đề “Quyết toán thuế: các vấn đề cần lưu ý”. Tại Hội thảo, các chuyên gia của Deloitte đã cập nhật các quy định mới, rủi ro cần lưu ý về thanh tra thuế và hải quan, đồng thời chia sẻ các vướng mắc mà DN thường gặp phải khi chuẩn bị quyết toán thuế DN và thuế thu nhập cá nhân.■

Quản lý hiệu quả doanh nghiệp 2019

Trong hai ngày 26 và 27/02, tại Hà Nội và TP. HCM, KPMG đã tổ chức Hội thảo Quản lý hiệu quả DN 2019. Tại đây, các chuyên gia tài chính của KPMG đã chia sẻ với DN các kiến thức, kinh nghiệm về quản lý lập kế hoạch, ngân sách và dự báo, hệ thống thông tin quản lý dữ liệu...■

VACPA hướng dẫn quyết toán thuế 2018

Thực hiện kế hoạch đào tạo, cập nhật kiến thức năm 2019, ngày 22/02, tại Hà Nội, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) đã tổ chức Lớp cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên và kế toán viên. Lớp học tập trung hướng dẫn quyết toán thuế 2018, bao gồm: thuế thu nhập DN, thuế thu nhập cá nhân và các thuế khác...■

HAA cập nhật các nội dung liên quan đến thuế

Ngày 28/02, tại TP. HCM, Hội Kế toán TP. HCM (HAA) đã tổ chức cập nhật các nội dung liên quan đến luật thuế hiện hành. Trong đó, tập trung cung cấp kiến thức làm thủ tục kê khai, báo cáo, quyết toán thuế, thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập DN, thuế thu nhập cá nhân... Cùng ngày, HAA tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề định kỳ với chủ đề: Kỹ năng soát xét kiểm tra, phát hiện sai sót trong sổ liệu kế toán.■

THUY LÊ

Tại sao phải kiểm toán hoạt động chuyển giá?

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các công ty xuyên quốc gia ngày càng gia tăng về số lượng, phạm vi và mức độ hoạt động. Các công ty con hoạt động ở các quốc gia khác nhau về thuế suất nên dễ có xu hướng định giá chuyển giao theo cách tăng lợi nhuận ở các công ty con có thuế suất thấp và giảm lợi nhuận ở công ty con có thuế suất cao, tổng thuế phải nộp của toàn tập đoàn do đó sẽ giảm bớt. Ngoài ra, giá chuyển giao có thể được xác định theo cách làm tăng tài sản cho công ty mẹ, hoặc tăng lợi nhuận cho công ty mẹ... tùy theo sự điều tiết của tập đoàn. Hoạt động chuyển giá có thể áp dụng đối với nhiều loại giao dịch, như: mua nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, thuê chuyên gia, thuê tư vấn, bán sản phẩm... trong nội bộ DN hay tập đoàn. Hoạt động này có thể làm sai lệch thông tin về doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động và nghĩa vụ nộp thuế của DN trên báo cáo tài chính (BCTC), đồng thời gây ảnh hưởng đến cân đối xuất nhập khẩu cũng như cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái.

Đối với Việt Nam, hoạt động chuyển giá được nhận định là tồn tại nhiều ở các DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và gây ra những ảnh hưởng vĩ mô nghiêm trọng: 50% DN FDI cả nước khai báo lỗ, nhiều DN kê khai lỗ liên tiếp 3 năm, thậm chí có những DN tên tuổi liên tục báo lỗ qua nhiều năm mà vẫn không ngừng mở rộng quy mô hoạt động.

Bên cạnh hoạt động chuyển giá của DN FDI, chuyển giá trong nội bộ DN Việt Nam cũng đã xuất hiện. Khi các đơn vị thành viên của DN Việt Nam có mức thuế suất khác nhau (do các đơn vị này hoạt động ở các địa phương khác nhau, ngành nghề khác nhau và có đơn vị được ưu đãi về thuế), hoạt động chuyển

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Kiểm toán hoạt động chuyển giá trong nền kinh tế hội nhập ở Việt Nam

PGS,TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA - Đại học Kinh tế quốc dân

Chống chuyển giá đã được các cơ quan chức năng nhà nước xem như một vấn đề nổi cộm cần được ưu tiên, trong đó, kiểm toán hoạt động chuyển giá chính là một cách thức hữu hiệu và không thể thiếu để phát hiện và quy kết, xử lý hoạt động chuyển giá.

giá có thể được thực hiện theo cách xác định giá chuyển giao sao cho tăng thuế phải nộp ở đơn vị chịu thuế suất thấp và giảm thuế phải nộp ở đơn vị chịu thuế suất cao; từ đó làm giảm tổng số thuế phải nộp của toàn DN. Tuy nhiên, hình thức này mới xuất hiện, quy mô tròn thuế còn nhỏ, nên chưa nghiêm trọng như chuyển giá ở DN FDI.

Qua các hoạt động xác minh và bày tỏ ý kiến của các kiểm toán viên có trình độ chuyên môn, việc kiểm toán đối với những giao dịch có dấu hiệu chuyển giá sẽ đánh giá tốt tính đúng đắn của giá trị trong các giao dịch, từ đó phát hiện và góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực từ hành vi chuyển giá. Kiểm toán hoạt động chuyển giá có thể thực hiện theo hai cách: một là kiểm toán hoạt động (hay kiểm toán chuyên đề) thực hiện riêng một cuộc kiểm toán với đối tượng là hoạt động có dấu hiệu chuyển giá, nhằm quy kết hành vi gian lận; hai là kiểm toán giao dịch phát sinh với bên có quan hệ liên kết trong kiểm toán BCTC. Trong hình thức thứ hai, chủ thể kiểm toán là kiểm toán độc lập; trong hình thức thứ nhất, chủ thể kiểm toán có thể là kiểm toán độc lập hay KTNN.

Trên thế giới, kiểm toán hoạt động chuyển giá đã được thực hiện theo cả hai cách trên. Mặc dù vậy, các phát hiện về kiểm toán chuyên



PGS,TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

giá trong kiểm toán BCTC rất ít được công bố, do kiểm toán độc lập thường chỉ tư vấn cho nhà quản lý về các phát hiện kiểm toán. Ngược lại, kiểm toán chuyển giá theo chuyên đề được giới thiệu khá cụ thể tại Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ.

Thực trạng kiểm toán chuyển giá tại Việt Nam

Ở Việt Nam, kiểm toán đối với giao dịch có dấu hiệu chuyển giá được thực hiện bởi cơ quan thuế (theo hình thức thanh tra giá chuyển giao) và thực hiện trong kiểm toán BCTC hằng năm của DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài do kiểm toán độc lập và cơ quan KTNN thực hiện. Theo quy định của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ban hành ngày

30/3/2004 và Luật Kiểm toán độc lập ban hành ngày 29/3/2011, BCTC của DN FDI hằng năm phải được công ty kiểm toán độc lập kiểm toán. Các giao dịch với bên liên kết được phản ánh trong hệ thống kế toán và BCTC của đơn vị nên thuộc phạm vi của đối tượng kiểm toán, đặc biệt nếu các giao dịch này có giá trị lớn. Trường hợp DNNN góp vốn liên doanh với nước ngoài thì DN này cũng có thể được cơ quan KTNN kiểm toán. Các giao dịch nội bộ phát sinh trong năm được hạch toán trong BCTC, do đó thuộc đối tượng cụ thể của kiểm toán tài chính.

Trên thực tế, các công ty kiểm toán ở Việt Nam khi kiểm toán BCTC của DN chủ yếu chỉ thực hiện kiểm toán chứng từ với các giao dịch nội bộ này và đưa ra ý

kiến chấp nhận nếu thấy đầy đủ chứng từ và khớp đúng số liệu. Các biện pháp kiểm toán ngoài chứng từ (như kiểm tra giá thị trường có khả năng so sánh, sử dụng giá của giao dịch độc lập) ít được thực hiện do phức tạp và tốn thời gian, trong khi người đọc BCTC cũng chưa quan tâm thích đáng đến các giao dịch chuyển giá. Do các giao dịch nội bộ thường được các bên mua và bán nhất trí với nhau nên các biện pháp kiểm toán chứng từ và lấy xác nhận ở bên thứ ba của kiểm toán viên sẽ không phát huy tác dụng. Gần đây, do áp lực xã hội đối với hoạt động chuyển giá của DN FDI ở Việt Nam ngày càng gia tăng, các công ty kiểm toán độc lập như Deloitte Việt Nam đã thận trọng hơn đối với các giao dịch có dấu hiệu chuyển giá bằng cách đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với nhóm giao dịch có dấu hiệu chuyển giá. Ý kiến ngoại trừ có tác dụng giảm thiểu trách nhiệm pháp lý của công ty kiểm toán, giúp người đọc BCTC không bị hiểu nhầm về độ tin cậy chưa được xác minh của thông tin về các giao dịch với bên có quan hệ liên kết. Tuy nhiên, ở mức độ cao hơn, người đọc có thể kỳ vọng kiểm toán viên đưa ra kết luận rõ ràng (chấp nhận hay không chấp nhận) đối với các giao dịch với bên có quan hệ kinh tế này.

Kiểm toán riêng hoạt động chuyển giá hiện chỉ được thực hiện bởi cơ quan thuế; kiểm toán độc lập và KTNN hầu như chưa thực hiện loại hình này. Tổng cục Thuế đã kết hợp với Cục Thuế TP. HCM, Cục Thuế Hà Nội, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai... (là những nơi có nhiều DN FDI hoạt động) để xác minh các nghi vấn chuyển giá. Tuy mới được thực hiện trong những năm gần đây và còn rất hạn chế ở phạm vi, giá trị thuế truy thu từ hành vi chuyển giá cũng đã rất ấn tượng.■

(Còn tiếp)

APT tổ chức các khóa học về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán...

Ngày 23/02, Học viện APT đã khai giảng Khóa học Quản lý tài chính cá nhân - Công thức cho sự thịnh vượng tài chính nhằm giúp học viên tư duy sâu hơn về tài chính cá nhân và có góc nhìn tổng quan hơn về thị trường tài chính đang thay đổi.

Tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, ngày 04/3, Học viện APT cũng đã khai giảng hai khóa học, bao gồm: Kiểm toán thực hành - tập trung vào kỹ thuật kiểm toán hiện đại và cập nhật theo các chuẩn mực quốc tế; Kế toán áp dụng Chuẩn mực và thông tư 200/2014/TT-BTC, thông tư 41/2017/TT-BTC. Ngày 06/3, Học viện APT tiếp tục khai giảng Khóa học Thuế và cách áp dụng thuế trong DN. Đây là những khóa học dành cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính, lãnh đạo DN, kế toán viên, kiểm toán viên...■

6 vấn đề để nâng cao năng suất

Kết quả từ cuộc Khảo sát năng suất ngành dịch vụ tài chính 2018 do PwC công bố mới đây đã chỉ ra 6 vấn đề mà các tổ chức dịch vụ tài chính hàng đầu đang tập trung để nâng cao năng suất, bao gồm: Hiểu rõ hơn về lực lượng lao động; Xem xét lại các chức năng thay đổi; Cải thiện năng lực của lực lượng lao động kỹ thuật số; Nắm bắt nền kinh tế nền tảng; Tư duy nhạy bén; Làm chủ lao động kỹ thuật số.■ T.LỄ



Tim hiệu về KTNN

QUY ĐỊNH CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 1540 KIỂM TOÁN CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRONG KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

(Tiếp theo số 8)

(iii) Kiểm toán viên nhà nước không thu thập được bằng chứng kiểm toán khác thông qua việc soát xét các sự kiện đến ngày lập báo cáo kiểm toán;

(iv) Có thể có dấu hiệu cho thấy đơn vị có sự thiên lệch khi lập các ước tính kế toán.

80. Khi xem xét việc xác định khoảng giá trị ước tính, kiểm toán viên nhà nước cần thực hiện theo quy định tại Đoạn 61 đến Đoạn 68 Chuẩn mực này.

Tiêu chí ghi nhận và đo lường

81. Đối với các ước tính kế toán làm phát sinh rủi ro đáng kể, kiểm toán viên nhà nước phải thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về:

(i) Quyết định của đơn vị về việc ghi nhận hay không ghi nhận các ước tính kế toán trong báo cáo tài chính có tuân theo các quy định của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng hay không;

(ii) Cơ sở đo lường được chọn cho các ước tính kế toán có tuân theo các quy định của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng hay không.

82. Khi đơn vị đã ghi nhận một ước tính kế toán trong báo cáo tài chính, kiểm toán viên nhà nước cần tập trung đánh giá xem việc đo lường ước tính kế toán đó đã đầy đủ và đáng tin cậy để đáp ứng tiêu chí ghi nhận của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng hay chưa. Với những ước tính kế toán chưa được ghi nhận trong báo cáo tài chính, kiểm

toán viên nhà nước cần tập trung đánh giá xem các tiêu chí ghi nhận của khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng thực tế đã thỏa mãn hay chưa. Ngay cả khi một ước tính kế toán chưa được ghi nhận và kiểm toán viên nhà nước kết luận rằng điều đó là hợp lý, báo cáo tài chính vẫn có thể cần có những thuyết minh rõ ràng về tình huống cụ thể đó. Kiểm toán viên nhà nước cũng có thể thấy cần lưu ý người sử dụng báo cáo kiểm toán đối với sự không chắc chắn đáng kể, bằng cách trình bày thêm đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” trong báo cáo kiểm toán theo quy định tại CMKTN 1706 - Đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” và “Vấn đề khác” trong báo cáo kiểm toán tài chính.

83. Thu thập đầy đủ bằng chứng về cơ sở đo lường của các ước tính kế toán: Với các ước tính kế toán về giá trị hợp lý, một số khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính quy định rằng việc có thể đo lường giá trị hợp lý một cách tin cậy là điều kiện tiên quyết đối với việc yêu cầu hoặc cho phép ghi nhận và thuyết minh theo giá trị hợp lý. Trong một số trường hợp, điều kiện này có thể được bỏ qua, như khi không có phương pháp hay cơ sở phù hợp để đo lường giá trị hợp lý. Trong những trường hợp như vậy, để xem xét việc sử dụng giá trị hợp lý theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng, kiểm toán viên nhà nước phải tập trung vào đánh giá xem cơ sở của việc đơn vị quyết định bỏ qua điều kiện tiên quyết đó có phù hợp hay không.■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Thách thức trong việc xây dựng thương hiệu, khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế

Bộ NN&PTNT cho biết, năm 2019, một trong những khó khăn, thách thức của ngành nông nghiệp chính là việc tìm đầu ra cho nông sản. Nguyên nhân do nông nghiệp Việt Nam chủ yếu vẫn là sản xuất nhỏ, phân tán nên chưa đáp ứng được yêu cầu về sản xuất hàng hóa quy mô lớn và tiêu chuẩn cao từ thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế thế giới 2019 được dự báo có xu hướng giảm và các nước trên thế giới đều quay lại tập trung đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nên các mặt hàng nông sản Việt Nam phải cạnh tranh gay gắt trong xuất khẩu. Mặt khác, các nước nhập khẩu nông sản lớn của Việt Nam như: Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... đều gia tăng bảo hộ hàng hóa nông sản thông qua các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm, yêu cầu truy xuất nguồn gốc. Hơn nữa, xung đột thương mại giữa Hoa Kỳ - Trung Quốc, những bất ổn xung quanh vấn đề Brexit, bất ổn địa chính trị trên thế giới cũng ảnh hưởng tới việc xuất khẩu các mặt hàng nông sản của Việt Nam.

Nói về khó khăn trong xuất khẩu nông sản, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn Viện Nghiên cứu chiến lược thương hiệu và cạnh tranh Nguyễn Quốc Thịnh cho biết, khoảng 70 - 80% nông sản của Việt Nam xuất khẩu không được mang thương hiệu của các DN Việt Nam. Bởi, tỷ lệ xuất khẩu nông sản của Việt Nam dưới dạng thô hoặc sơ chế chiếm chủ yếu, vị thế của DN Việt trên thị trường chưa cao, chưa tập trung phát triển thương hiệu tập thể... Từ đó, năng lực cạnh tranh quốc gia suy giảm, giá trị gia tăng xuất khẩu nông sản không cao, nông sản Việt chưa khẳng định được vị thế trên thị trường thế giới.

Tìm đường mở rộng xuất khẩu cho nông sản Việt

□ LÊ HÒA

Năm 2018, kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam đạt mức kỷ lục hơn 40 tỷ USD với thặng dư thương mại khoảng 8,72 tỷ USD. Tuy nhiên, theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), năm 2019, xuất khẩu nông sản sẽ phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức do phương thức sản xuất, tiêu thụ còn manh mún, thiếu chuyên nghiệp; trong khi những thị trường lớn, nhiều tiềm năng luôn đòi hỏi yêu cầu cao về chất lượng. Vì vậy, việc tìm đường xuất khẩu cho nông sản vẫn là nỗi trăn trở lớn đối với các chuyên gia, nhà quản lý.



Nhiều nông sản Việt chưa xây dựng được thương hiệu trên thị trường thế giới

Ảnh: THÁI ANH

Từ góc độ DN, đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco cho rằng, là một trong những nước dẫn đầu thế giới về xuất khẩu một số mặt hàng nông sản nhưng đa phần nông sản của Việt Nam chưa xây dựng được thương hiệu, chưa có nhãn mác, truy xuất nguồn gốc. Hiện tại, trong chuỗi giá trị toàn cầu, nông sản Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc cung cấp nông sản thô, trong khi giá trị gia tăng của nông sản chủ yếu do khâu chế biến, bảo quản. Mặt khác, việc đầu tư công nghệ hiện đại vào sản xuất để thực hiện theo chuỗi giá trị là câu chuyện không hề dễ vì tốn kém rất nhiều kinh phí, thu lời

ít, rủi ro cao nên các DN chưa mặn mà. Việc kết nối giữa DN - người nông dân - Nhà nước - nhà khoa học - nhà đầu tư - nhà băng để phát triển chuỗi giá trị chưa đạt hiệu quả cao do thiếu cơ chế chia sẻ lợi nhuận, rủi ro; nguồn lực và các chính sách hỗ trợ còn hạn chế.

Tập xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường...

Để nông sản Việt Nam hội nhập ngày một sâu rộng trên thị trường quốc tế, đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco cho rằng, cần làm tốt công tác đánh giá, dự báo thị trường, tạo điều kiện về pháp lý trong việc xuất nhập khẩu hàng hóa thông

qua các hiệp định được ký kết giữa Việt Nam với các nước; thường xuyên cập nhật, nắm chắc thông tin thị trường cung - cầu hàng hóa nông sản, làm cơ sở giúp nhà khoa học, nhà nông, DN linh hoạt điều chỉnh hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, đẩy mạnh xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông sản xuất khẩu, trước mắt là các nông sản chủ lực; không ngừng đổi mới sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ an toàn, dựa trên nền tảng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sản xuất sạch, hướng tới nền sản xuất

nông nghiệp hiện đại và bắt kịp với toàn cầu hóa trong thời đại công nghệ 4.0.

Trong khi đó, Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường châu Á - châu Phi (Bộ Công Thương) Tô Ngọc Sơn đề xuất, cần tập trung đẩy nhanh công tác mở cửa thị trường đối với các mặt hàng có tiềm năng xuất khẩu theo hướng xác định rõ mặt hàng ưu tiên, thị trường ưu tiên và căn cứ trên năng lực sản xuất, xuất khẩu thực tế. Tổ chức lại sản xuất các mặt hàng nông sản có trọng tâm, trọng điểm, quy mô và đảm bảo nâng cao chất lượng, đáp ứng các yêu cầu về kiểm nghiệm, kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc của thị trường nhập khẩu. Các DN xuất khẩu cần chủ động thay đổi tư duy tiếp cận thị trường, thay đổi phương thức giao dịch từ tiểu ngạch sang thương mại chính quy.

Để thúc đẩy xuất khẩu nông sản, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Xuân Cường khẳng định, thời gian tới, ngành nông nghiệp sẽ thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai các giải pháp tận dụng tối đa cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; tập trung xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu quốc gia; phát triển và nhân rộng việc thực hiện cấp mã số vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc nhằm tạo tiền đề vững chắc cho các mặt hàng nông sản của Việt Nam đáp ứng khả năng cạnh tranh trong xu thế hội nhập quốc tế. Đồng thời, lựa chọn và đưa các sản phẩm phù hợp vào các thị trường tiềm năng như: Nga, Trung Đông, châu Phi, ASEAN; tiếp tục đàm phán các hiệp định để mở rộng thị trường xuất khẩu.■

Nhức nhối ô nhiễm môi trường làng nghề

Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cả nước hiện có hơn 1.300 làng nghề được công nhận và 3.200 làng nghề đang hoạt động. Các làng nghề đã đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, giúp nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân địa phương. Hiện làng nghề đã thu hút hơn 11 triệu lao động, khoảng 30% lực lượng lao động nông thôn...

Tuy nhiên, vấn đề nan giải là có đến 46% số làng nghề bị ô nhiễm môi trường nặng. Đặc biệt, tại các làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm, chăn nuôi và giết mổ, hàm lượng các chất ô nhiễm vượt quá quy chuẩn hàng chục lần. Hầu hết các làng nghề có quy mô nhỏ, trình độ sản xuất thấp, thiết bị cũ và công nghệ lạc hậu. Trên 70% số làng

nghề nằm xen kẽ tại các khu dân cư, khiến tình trạng ô nhiễm càng ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân.

Một khảo sát của Tổng cục Môi trường cho thấy, nguồn nước ngầm sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất tại các làng nghề đều bị ô nhiễm bởi NH₄, phenol...; nước mặt tại các ao, hồ, kênh mương thủy lợi bị nhiễm độc; hay các chỉ tiêu sinh học như: ecoli, coliform, kim loại nặng As, Hg khá cao... Ước tính mỗi ngày, các làng nghề thải ra môi trường hàng trăm nghìn tấn chất thải rắn, cũng như hàng nghìn m³ nước thải sinh hoạt. Riêng ở các làng nghề chế biến nông sản thực phẩm, cơ kim khí, chế biến lâm sản, dệt..., hầu hết các loại chất thải không được xử lý mà xả thẳng

ra môi trường. Đáng lo ngại là một số địa phương còn thiếu trách nhiệm, chưa thực sự chú trọng kiểm tra, xử lý vi phạm dù cảnh báo đã tới mức nguy hiểm. Nhiều hộ gia đình vì lợi ích kinh tế, dù biết rõ mức độ nguy hiểm nhưng vẫn cố tình vi phạm và chấp nhận sống chung với ô nhiễm.

Theo các chuyên gia, ô nhiễm môi trường làng nghề không phải là một vấn đề mới, tuy nhiên, việc khắc phục được tình trạng này đòi hỏi cần có nhiều biện pháp về chính sách, công nghệ, cũng như phải tiêu tốn khoản kinh phí khá lớn. Hiện nay, giải pháp xử lý nước thải tập trung hay xử lý nước thải phân tán được đánh giá là một trong những giải pháp phù hợp và hiệu quả để xử lý nước thải làng nghề ở Việt Nam. Ưu

điểm của giải pháp này là xử lý nước thải bị ô nhiễm hữu cơ với chi phí xây dựng và vận hành thấp so với các giải pháp khác do quy mô trạm xử lý nhỏ, khoảng cách vận chuyển nước thải từ nguồn ô nhiễm tới trạm ngắn.

Bên cạnh đó, nhiều chuyên gia cũng nhấn mạnh, cùng với việc xây dựng hệ thống pháp lý để xử lý những vi phạm môi trường, công tác quản lý môi trường làng nghề cần phải dựa vào cộng đồng. Minh chứng dễ thấy là tại nhiều nơi, sau khi xây dựng, khôi phục các quy ước, hương ước của làng, xóm, công tác góp phần giữ gìn, bảo vệ môi trường được chú trọng hơn. Các địa phương cũng cần nghiên cứu, khuyến khích người dân làng nghề áp dụng các công nghệ mới, sử dụng năng lượng sạch, quy hoạch, bố trí lại sản xuất để giảm chất thải, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở khu vực làng nghề...■ **HOÀNG LONG**

88,5% dân số tham gia bảo hiểm y tế

Một kết quả nổi bật trong thực hiện chính sách BHYT năm 2018 là tiếp tục đạt được sự tăng trưởng về số đối tượng tham gia. Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, đến hết tháng 12/2018, tỷ lệ bao phủ BHYT đã đạt 88,5% dân số với trên 83,5 triệu người tham gia, vượt 3,3% so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

Cũng trong năm 2018, chính sách BHYT được tổ chức triển khai thực hiện với nhiều điểm mới như: quy định về giá dịch vụ y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc, nhóm đối tượng tham gia BHYT, quyền lợi của người tham gia BHYT... Cùng với đó là việc đồng bộ danh mục kỹ thuật với giá dịch vụ y tế mới và đẩy mạnh thực hiện tin học hóa trong khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT; mở rộng diện bao phủ, phát triển BHYT.

Trong bối cảnh đó, ngành BHXH đã phối hợp chặt chẽ với ngành y tế thực hiện tốt chính sách BHYT, kịp thời sửa đổi, bổ sung và triển khai các văn bản, quy định hướng dẫn thực hiện Luật BHYT; phối hợp kiểm soát các chi phí bất hợp lý tại các cơ sở khám, chữa bệnh theo cảnh báo từ Hệ thống giám định điện tử; xây dựng các văn bản hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT... Nhờ đó, quyền lợi cho người tham gia BHYT luôn được bảo đảm. Chỉ trong năm 2018, ngành BHXH đã thực hiện chi khám, chữa bệnh BHYT cho trên 177,6 triệu lượt người với kinh phí 99.864 tỷ đồng. Hàng nghìn người được Quỹ BHYT chi trả chi phí khám, chữa bệnh lên tới hàng trăm triệu đồng, đặc biệt, có những bệnh nhân được Quỹ chi trả với số tiền lên tới hàng tỷ đồng. Việc bảo

Tạo tiền đề tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân

Đ. KHOA

Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT) vượt chỉ tiêu đề ra, quyền lợi của người tham gia BHYT tiếp tục được mở rộng và đảm bảo; chi phí khám, chữa bệnh BHYT được kiểm soát chặt chẽ và ngày càng hiệu quả... là những thành công lớn trong thực hiện chính sách BHYT. Đây là cơ sở vững chắc để Việt Nam tiến gần hơn tới mục tiêu BHYT toàn dân.



Đến hết tháng 12/2018, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 88,5% dân số

Ảnh: ST

đảm tốt nhất quyền lợi của người tham gia BHYT đã góp phần tạo dựng và củng cố niềm tin của nhân dân với chính sách BHYT.

Nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Với số lượng người tham gia BHYT không ngừng gia tăng, đòi hỏi về chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng cao, việc quản lý, sử dụng nguồn Quỹ Khám, chữa bệnh BHYT đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả luôn là thách thức đặt ra trong thực hiện chính sách BHYT. Vì vậy, cùng với việc đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh cho người tham gia BHYT, thời gian qua, BHXH Việt Nam tiếp

tục có nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý được và vật tư y tế - chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi khám, chữa bệnh BHYT. Theo đó, BHXH Việt Nam đã chủ động tham gia sửa đổi Thông tư ban hành danh mục thuốc tân dược thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT, đề nghị loại bỏ khỏi danh mục 202 thuốc có hiệu quả điều trị không rõ ràng; giảm tỷ lệ thanh toán, bổ sung điều kiện sử dụng đối với 33 loại thuốc... Đồng thời, BHXH Việt Nam còn tham gia tích cực, hiệu quả vào quá trình lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc kháng vi rút HIV (ARV), 10 gói thầu mua thuốc tập trung quốc gia năm 2018 tại Trung tâm Mua sắm

tập trung thuốc quốc gia (Bộ Y tế); thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuốc tại các cơ sở y tế thuộc Bộ, ngành. Qua đó, việc lựa chọn nhà thầu đã tiết kiệm được hàng trăm tỷ đồng so với kế hoạch năm trước. BHXH Việt Nam cũng tham gia rất hiệu quả vào Hội đồng Đàm phán giá thuốc đối với một số biệt dược gốc, kết quả đàm phán đã giảm đáng kể giá thuốc so với giá kế hoạch. Ước tính sơ bộ, so với số lượng sử dụng và giá hiện tại, việc đàm phán đã tiết kiệm được khoảng 550 tỷ đồng...

Đặc biệt, phát huy kết quả đạt được trong đấu thầu tập trung thuốc cấp quốc gia do BHXH Việt Nam thực hiện năm 2017, năm 2018, BHXH Việt Nam tiếp tục thí

Ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2019.

Theo đó, mục tiêu của việc THTK, CLP năm 2019 là tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về THTK, CLP, đưa công tác THTK, CLP đi vào thực chất với những kết quả cụ thể; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể, như: siết chặt kỷ luật tài khóa - NSNN; bảo đảm chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Quốc hội thông qua; thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công...

THUỖ ANH

BIDV và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tăng cường hợp tác

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức vừa ký kết Thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2019-2024. Theo Thỏa thuận được ký kết, BIDV sẽ cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng, Bệnh viện sẽ hỗ trợ cán bộ, người thân và khách hàng BIDV trong công tác khám, điều trị, chữa bệnh,... Hai bên cũng sẽ hợp tác trong việc thực hiện các hoạt động vì cộng đồng; truyền thông, phát triển thương hiệu... Cũng trong chương trình, BIDV đã trao tặng Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức 3 dàn máy siêu âm chất lượng cao có tổng trị giá 5 tỷ đồng để phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện.

Đ. KHOA

Ngành hải quan thu ngân sách đạt hơn 17% dự toán

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, từ ngày 01 - 27/02, số thu thuế xuất nhập khẩu (XNK) đã đạt 18.223 tỷ đồng. Với kết

quả này, lũy kế 2 tháng đầu năm, toàn ngành thu đạt 51.987 tỷ đồng, bằng 17,3% dự toán năm 2019 (300.500 tỷ đồng), bằng 16,48% chỉ tiêu phân đầu (315.500 tỷ đồng).

Ước tính, kim ngạch XNK của cả nước trong 2 tháng đầu năm đạt 73,44 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó, xuất khẩu ước đạt 36,68 tỷ USD, tăng 5,9% và nhập khẩu ước đạt 36,76 tỷ USD, tăng 7,5%/

MINH ANH

Cắt giảm 122 thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) vừa có Quyết định số 700/QĐ-BNN-VP ban hành Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực NN&PTNT. Theo đó, số TTHC được cắt giảm là 122 thủ tục, cụ thể: TTHC cấp T.Ư giảm 71 thủ tục (từ 319 xuống còn 248); TTHC cấp tỉnh giảm 31 thủ tục (từ 137 xuống còn 106); TTHC cấp huyện giảm 20 thủ tục (từ 38 xuống còn 18); TTHC cấp xã giảm 4 thủ tục (từ 14 xuống còn 8).

THU HUYỀN

TIN VĂN

- Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định bổ sung 218,5 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020 và năm 2018 cho các Bộ, ngành và địa phương.

+ Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 2 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài đạt 6,25 triệu USD.

+ Theo Tổng cục Thống kê, khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 02/2019 ước đạt hơn 1,58 triệu lượt người, tăng 5,8% so với tháng trước và tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước.

+ Công ty Cổ phần Thái Bình Xanh và Tập đoàn Poyry (Phần Lan) vừa đề xuất với UBND tỉnh Quảng Trị về Dự án đầu tư Nhà máy Sản xuất bột giấy với tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 11.600 tỷ đồng.

HÒA LÊ

Hoạt động IR có tầm quan trọng đặc biệt

Tại Tọa đàm, các đại biểu nêu rõ, hoạt động quan hệ cổ đông (IR) là một chuỗi các hoạt động được DN thực hiện nhằm mục đích nâng cao hình ảnh, thương hiệu, cung cấp thông tin, cập nhật các dự án, kế hoạch hoạt động kinh doanh... để các nhà đầu tư hiểu và đánh giá đúng tiềm năng của DN trước khi đầu tư. Các DN lớn trên thế giới thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau đều quan tâm và triển khai các hoạt động IR rất thành công. Nhiều DN niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động này và các DN dầu khí không phải là ngoại lệ.

Hoạt động IR càng phải được DN dầu khí chú trọng hơn trong bối cảnh PVN định hướng từ năm 2019 sẽ đẩy mạnh công tác tái cấu trúc, sắp xếp các DN, hoạt động thoái vốn giảm tỷ lệ sở hữu của PVN tại các DN. Định hướng này là tất yếu bởi chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế, trong đó có tái cấu trúc DNNN mà Đảng, Nhà nước đề ra đã và đang được Chính phủ chỉ đạo thực hiện quyết liệt.

Ông Đinh Văn Sơn - Thành viên HĐQT của PVN - cho biết, hiện nay, PVN đã trình cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án Tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035. Việc cổ phần hóa, thoái vốn các DN dầu khí sẽ diễn ra sôi động. Để quá trình tái cấu trúc, thoái vốn diễn ra thành công, nhất là nâng cao, cải thiện vị thế, hình ảnh của Tập đoàn và các DN dầu khí, hoạt động IR phải được quan tâm đúng mức; đồng thời thường xuyên cải thiện và bổ sung các hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng, tạo kênh kết nối 2 chiều hiệu quả từ các Bộ, ngành, cơ quan quản lý đến Tập đoàn cùng các DN thành viên và các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông chiến lược nước ngoài.

Tuy nhiên, ông Đinh Văn Sơn đã thẳng thắn nêu thực trạng: Hoạt động IR nhìn chung chưa được các DN dầu khí thực hiện một cách chuyên nghiệp, cách thức triển khai hoạt động chưa đồng đều, nhất quán. Đây cũng là nỗi trăn trở của lãnh đạo Tập đoàn và các DN thành viên. Nhưng bên cạnh nhiều DN chưa thực sự làm tốt thì có

Quan hệ cổ đông giúp doanh nghiệp phát triển bền vững

□ PHÚC KHANG

Ngày 05/3, Tạp chí Nhà Đầu tư đã phối hợp với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) tổ chức Tọa đàm “Hoạt động quan hệ cổ đông doanh nghiệp ngành dầu khí” để các chuyên gia đầu ngành và lãnh đạo DN chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, bài học thành công nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quan hệ nhà đầu tư với DN, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của DN.



Thời gian qua, PV Power đã tổ chức nhiều hoạt động IR hiệu quả

Ảnh: ST

IR của PV Power thời gian qua được đánh giá là điển hình nhất trong số các DN dầu khí với việc tổ chức hoạt động gặp gỡ các chuyên gia phân tích tài chính; Chương trình đi thăm nhà máy điện khí, hay Chương trình “Hành trình năng lượng” (phối hợp với Công ty Chứng khoán Dầu khí, năm 2018)... Đây là những hoạt động hiệu quả, hữu ích, không chỉ phục vụ nhu cầu tìm hiểu thông tin từ phía các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức, kết nối với các quỹ đầu tư nước ngoài (Nhật, Hàn Quốc, Mỹ, châu Âu) mà còn hỗ trợ việc công bố thông tin cho giới phân tích và các nhà đầu tư chuyên nghiệp nên được các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức đánh giá rất cao.■

những thành viên trong Tập đoàn lại rất chú trọng thực hiện các hoạt động IR.

Tác động trực tiếp đến giá trị doanh nghiệp, giá cổ phiếu

Từ thực tiễn thành công trong việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và chào sản chứng khoán của các DN ngành dầu khí gần đây (Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, Tổng công ty Điện lực Dầu khí - PV Power,

Tổng công ty Dầu Việt Nam...), các đại biểu đánh giá, một số DN dầu khí đã tích cực thực hiện các hoạt động IR, kết nối với các nhà đầu tư một cách chuyên nghiệp, minh bạch hóa thông tin, chủ động cung cấp thông tin tới thị trường và các nhà đầu tư tiềm năng, qua đó giúp DN thu hút hiệu quả dòng vốn đầu tư. Ngoài ra, các đại biểu cũng đánh giá cao việc thực hiện các hoạt động IR của Tổng công ty Phân bón và Hóa

chất dầu khí Phú Mỹ, Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí Cà Mau...

Cùng với việc đánh giá cao những hoạt động IR hiệu quả, bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Phó Tổng Giám đốc PV Power - đã chỉ ra một loạt những hoạt động IR không hiệu quả như: IR không minh bạch, che giấu thông tin, chỉ đưa thông tin một chiều; thông tin không được công bố rộng rãi, công khai, đầy đủ, chính xác; thông tin không được cập nhật thường xuyên hoặc theo định kỳ. Hệ quả là DN không tạo được mối quan hệ tốt với nhà đầu tư, không thu hút được sự chú ý của nhà đầu tư và chuyên gia phân tích; các chuyên gia phân tích không có đủ thông tin để làm báo cáo; nhà đầu tư trở nên nghi ngờ về giá trị DN hoặc sẽ khiến cho tính thanh khoản và giá cổ phiếu thấp...

Còn ông Phạm Nguyễn Vinh - Giám đốc Phát triển quan hệ và Đối ngoại của Quỹ Đầu tư Dragon Capital - cho rằng, IR là một phần quan trọng và không thể tách rời với hệ thống quản trị DN. Những hoạt động này sẽ tạo sự gắn kết nhằm hỗ trợ DN đạt được những mục tiêu đề ra và tạo ra những giá trị kinh tế bền vững, dài hạn cho cổ đông. Theo đó, đại diện Quỹ Dragon Capital nêu giải pháp, để việc tổ chức và triển khai hoạt động IR hiệu quả, HĐQT của DN cần thể hiện cam kết cao trong việc hướng DN đến một văn hoá đối thoại cởi mở hơn với các cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng, các chuyên viên phân tích và báo chí. Cùng với đó, các DN cần thành lập bộ phận chuyên trách IR và có nhân sự chuyên trách; thường xuyên rà soát kế hoạch, hoạt động IR, theo dõi và tiếp nhận những phản hồi từ thị trường, nhà đầu tư để có những hiệu chỉnh kịp thời và quản trị tốt rủi ro.■

Thực tế cho thấy, thời gian qua, các hình thức “vay online”, “vay trực tuyến” mới mẻ tân kỳ, cùng với các hoạt động chơi hụi, họ truyền thống... xuất hiện nhan nhản, với những lời quảng cáo rất hấp dẫn, như: thủ tục vay siêu nhanh, siêu đơn giản và mọi nhu cầu vay vốn được chấp nhận. Hoạt động cho vay kiểu “tín dụng đen” này có quy mô ngày càng lớn, phạm vi ngày càng mở rộng và hệ lụy cũng ngày càng nặng nề cả về kinh tế và xã hội...

Riêng trên địa bàn TP. Hà Nội, tính đến ngày 15/02/2019, có 1.997 cơ sở cầm đồ, kinh doanh tài chính, trong đó, cơ sở cầm đồ giảm, nhưng cơ sở kinh doanh tài chính lại tăng, tiềm ẩn nhiều phức tạp về hoạt động “tín dụng đen”. Số lượng cơ sở kinh doanh cầm đồ, kinh doanh tài chính và các cá nhân hoạt động “rái họ”, “bóc họ”... trên địa bàn Thành phố hiện nay không hề nhỏ. Lực lượng cảnh sát hình sự toàn Thành phố đã tổng kiểm tra phát hiện 80 cơ sở có vi phạm, hiện đang xác minh 8 cơ sở kinh doanh tài chính có dấu hiệu cho vay nặng lãi. Trong đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, toàn Thành phố đã triệt phá 201 ổ nhóm tội phạm hình sự, trong đó có 8 ổ nhóm tội phạm có

Tháo kíp...

(Tiếp theo trang 1)

tổ chức, với 5 ổ nhóm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”. Các đơn vị chức năng đã tăng cường trao đổi thông tin trong quá trình điều tra cơ bản, rà soát, thống kê, lên danh sách đầy đủ các cơ sở, cá nhân hoạt động kinh doanh tài chính không phép trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, thu hồi giấy phép các cơ sở kinh doanh không phép.

Theo số liệu thống kê chưa chính thức của Bộ Công an tại Hội nghị trực tuyến triển khai Nghị định số 116/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2018, ước tính “tín dụng đen” đang cho vay khoảng 2.500 tỷ đồng; trong 4 năm qua, cả nước có tới 7.624 vụ phạm tội liên quan đến “tín dụng đen”, với 56 vụ giết người, 398 vụ cố ý gây thương tích, 629 vụ cướp tài sản, 1.809 vụ lừa đảo... Lực lượng cảnh sát hình sự đang theo dõi, quản lý 124 băng nhóm với 831 đối tượng hoạt động có tổ chức về lĩnh vực cho vay nặng lãi.

Hoạt động cho vay “tín dụng đen” ngày càng có nhiều biến tướng khó lường,

với đặc trưng cơ bản là có lãi suất huy động và cho vay cao, trong khi thủ tục thực hiện thì vô cùng đơn giản và thường sử dụng bạo lực để đòi nợ. Các chủ nợ và con nợ của các hoạt động “tín dụng đen” cũng ngày càng đa dạng và mở rộng; thậm chí có cả người đang làm việc trong hệ thống tín dụng ngân hàng. Lãi suất “tín dụng đen” dao động từ 0,15% một ngày, tương ứng 4,5% một tháng, 54% một năm lên tới 10.000 đồng/triệu đồng/ngày, tương đương với 30%/tháng và 360%/năm. Cá biệt, tại Hà Nội, gần đây có hiện tượng cho vay với lãi suất 30 - 40%/tháng (360 - 480%/năm). Nhưng phổ biến hơn cả vẫn là mức 3.000 - 6.000 đồng/triệu đồng/ngày, tương đương với khoảng trên dưới 200%/năm (khoảng gần 20% một tháng). Cơ chế “hoạt động đa cấp” (nhiều trung gian tài chính và ăn dày) trong “tín dụng đen” càng khiến cho mức độ và biên độ chênh lệch lãi suất ngày càng lớn, thậm chí cao thêm tới 2 - 3 lần lãi suất gốc...

“Tín dụng đen” phổ biến và đa dạng về hình thức, không khó nhận diện, nhưng không dễ bắt quả tang, do có nhiều chiêu thức qua mặt cơ quan chức năng: Các chủ “tín dụng đen” thường không thể hiện hoặc che giấu mức lãi suất thực trong “hợp đồng dân sự”, mà thường khẩu trừ luôn tiền lãi vào số tiền gốc ngay khi giao tiền hoặc lấy lãi theo ngày. Hơn nữa, các chủ này thường chia nhỏ số tiền cho vay để lách luật; hoặc thậm chí giấu mặt, chỉ đạo ngầm người khác thực hiện...

Nhận diện và ngăn chặn “tín dụng đen” là cần thiết và cần sự đồng bộ các giải pháp, sự phối hợp chặt chẽ từ các bên liên quan: sự minh bạch và đầy đủ, chặt chẽ hơn trong hệ thống luật pháp; sự tích cực vào cuộc của các cơ quan chức năng trong thông tin, tuyên truyền, giám sát, nhận diện, truy xét và xử lý các tội phạm “tín dụng đen”; sự mở rộng của các nguồn tín dụng ngân hàng cho vay tiêu dùng với lãi suất và thời hạn hợp lý. Đặc biệt, rất cần sự cảnh giác của người vay để không tự biến thành nạn nhân của chính mình trước quả bom nợ nần mà những chiếc bẫy nợ “tín dụng đen” đã, đang và sẽ tiếp tục giăng ra...!■

Áp dụng IFRS ở Việt Nam là một xu hướng tất yếu

Bộ Tài chính cho biết, việc áp dụng IFRS ở Việt Nam là một xu hướng tất yếu do VAS đã bộc lộ nhiều hạn chế. Tuy nhiên, hiện tại nhu cầu lập báo cáo tài chính (BCTC) theo IFRS mới chỉ phát sinh ở các DN có nhu cầu huy động vốn đầu tư nước ngoài, theo yêu cầu của nhà đầu tư, của cổ đông và nhà tài trợ vốn. Đối với các DN còn lại, việc hiểu biết về IFRS còn tương đối hạn chế.

Cũng theo Bộ Tài chính, các đơn vị được phỏng vấn đều đồng nhất quan điểm, việc lập BCTC theo IFRS sẽ mang lại lợi ích cho DN nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung trong trung và dài hạn. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, vấn đề chi phí và nguồn lực mà DN phải phân bổ cho việc triển khai IFRS là tương đối lớn. Về đối tượng áp dụng, hầu hết các đơn vị được phỏng vấn cho rằng, trong giai đoạn thí điểm, DN thuộc đối tượng phải quản lý, có nhu cầu và có khả năng thì phải lập BCTC theo IFRS. Báo cáo này có đầy đủ tính pháp lý và DN sẽ chỉ phải lập một BCTC để giảm thiểu chi phí và nguồn lực.

Theo Đề án, lộ trình áp dụng gồm 3 giai đoạn: giai đoạn 1 từ năm 2022-2025, giai đoạn 2 từ năm 2025-2030, giai đoạn 3 từ sau năm 2030.

Mục tiêu cụ thể của Đề án là xây dựng phương án, lộ trình, cách thức tổ chức thực hiện để áp dụng IFRS phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam; ban hành hệ thống chuẩn mực BCTC của Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế; tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện đến từng nhóm đối tượng cụ thể theo lộ trình phù hợp, nhằm nâng cao tính minh bạch, trung thực của BCTC.

Doanh nghiệp tốn kém chi phí nếu phải áp dụng hai hệ thống kế toán

Tại Hội thảo “Thực trạng, kinh nghiệm quốc tế và lộ trình áp dụng IFRS tại Việt Nam” do Bộ Tài chính vừa tổ chức, ông Trần Hồng Kiên - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH PwC Việt Nam - nêu một số băn khoăn: Theo Đề án, ở giai đoạn 1, các DN được

ĐỀ ÁN ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS):

Doanh nghiệp băn khoăn khi phải áp dụng hai hệ thống kế toán

□ THÙY ANH

Theo Đề án Áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, trong giai đoạn thí điểm áp dụng IFRS từ năm 2022 đến năm 2025, các DN vẫn phải thực hiện cả 2 hệ thống chuẩn mực IFRS và Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS). Các chuyên gia đều cho rằng, việc này khiến DN phải tốn kém chi phí.



Theo các chuyên gia, việc áp dụng cả hai hệ thống kế toán sẽ khiến DN phải tốn kém chi phí Ảnh: ST

Bà Takahashi Atsuko - Cơ quan Dịch vụ tài chính Nhật Bản - cho biết: Nhật Bản áp dụng 2 phương thức chính, thứ nhất: công ty con lập BCTC riêng theo chuẩn mực của Nhật Bản, công ty mẹ tập hợp các báo cáo đó rồi chuyển đổi sang IFRS. Phương án này áp dụng cho những DN có hiểu biết hạn chế về IFRS. Phương thức thứ hai: công ty con làm BCTC theo IFRS và công ty mẹ tập hợp, hoàn thiện BCTC hợp nhất theo IFRS.■

lựa chọn áp dụng IFRS thí điểm chỉ được áp dụng IFRS cho BCTC hợp nhất mà không được áp dụng hệ thống này cho báo cáo riêng. Điều này sẽ khiến cho DN gặp rất nhiều khó khăn về tài chính vì IFRS cũng có những hạn chế. Do đó, cơ quan quản lý nên cho phép DN áp dụng IFRS đối với cả 2 loại báo cáo này ngay từ giai đoạn thí điểm để sớm phát hiện và khắc phục bất cập chứ không nên để đến giai đoạn 3 mới cho phép áp dụng duy nhất hệ thống IFRS. Hơn nữa, khi áp dụng IFRS, các DN lớn đều đã triển khai các phần mềm kế toán, phần mềm quản trị DN, nếu Nhà nước yêu cầu các DN này áp dụng cả VAS thì chi phí để DN duy trì

2 hệ thống này rất lớn. Tại sao cơ quan quản lý không miễn, giảm chi phí tuân thủ cho DN, chẳng hạn như việc yêu cầu DN chỉ áp dụng IFRS.

Bà Nguyễn Thái Thanh - Phó Tổng Giám đốc EY Việt Nam - cũng đồng quan điểm với ông Kiên. Bà Thanh đề nghị, nếu cơ quan quản lý đã cho phép DN sử dụng IFRS là báo cáo chính thức thì cũng nên cho phép sử dụng báo cáo này để nộp các cơ quan quản lý. Nếu áp dụng IFRS chỉ dùng cho mục đích công bố thông tin, còn các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ báo cáo khác vẫn phải theo hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam thì sẽ tạo thêm áp lực cho đơn vị. Hơn nữa, ngay từ giai

đoạn đầu áp dụng IFRS, Nhà nước cũng muốn nhìn thấy tác động đến NSNN, do đó cần sớm thống nhất áp dụng IFRS.

Cùng với đó, bà Thanh cũng đề nghị Ban Soạn thảo làm rõ nội dung vấn đề DN chia lợi nhuận trên báo cáo nào. Nếu lợi nhuận theo VAS, thuế cũng theo VAS, thống kê cũng VAS, vậy báo cáo IFRS sẽ dành cho mục đích gì? Đề án mới quy định nghĩa vụ thuế với Nhà nước vẫn sẽ tính theo chế độ kế toán Việt Nam, vậy khi chia lợi nhuận cho nhà đầu tư sẽ căn cứ trên báo cáo IFRS hay báo cáo VAS? Nếu nhà đầu tư nước ngoài nhìn thấy kết quả trên báo cáo IFRS nhưng cái họ được hưởng là tiền tươi, thóc

thật lại không phải là con số đó (theo VAS) thì tính hấp dẫn của báo cáo IFRS đối với nhà đầu tư nước ngoài sẽ giảm đi rất nhiều.

Đại diện Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel cũng nêu vấn đề tương tự: Theo Đề án, nếu tự nguyện áp dụng IFRS thí điểm vào năm 2022, Tập đoàn này sẽ phải triển khai song song, vừa phải có hệ thống theo VAS, vừa phải có hệ thống theo IFRS khiến cho chi phí để xây dựng hệ thống này rất tốn kém. Nếu Nhà nước cho phép DN áp dụng cả báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất theo một hệ chuẩn mực thì sẽ giúp tiết kiệm chi phí hơn.

Giải đáp những băn khoăn này của DN, ông Vũ Đức Chính - Cục trưởng Cục Quản lý Giám sát kế toán, kiểm toán (Bộ Tài chính) - cho biết: Trong giai đoạn thí điểm, DN vẫn phải triển khai 2 hệ thống, VAS là hệ thống chính, IFRS là thí điểm. Điều này sẽ gây cho DN nhiều khó khăn về nguồn lực và chi phí, vì vậy, cơ quan quản lý sẽ cố gắng để có thể cho phép những DN đã áp dụng IFRS có thể chỉ phải lập một báo cáo.

Theo PGS,TS. Đặng Văn Thanh - Chủ tịch Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam - để thực hiện được Đề án theo lộ trình đã đặt ra, một công việc rất lớn phải triển khai ngay là vấn đề tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo về hệ thống chuẩn mực kế toán. Cụ thể là yêu cầu các trường đại học đưa IFRS thành một học phần hoặc lồng ghép vào các môn kế toán, quản trị. Nếu làm được như vậy thì trong vài năm tới, đội ngũ sinh viên ra trường mới có thể nắm bắt tương đối chắc về chuẩn mực kế toán để tham gia thực hiện và hoạch định chính sách.■

PVN đạt doanh thu hơn 111.000 tỷ đồng

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) cho biết, kết thúc 2 tháng đầu năm, tổng doanh thu toàn Tập đoàn ước đạt 111.800 tỷ đồng, vượt 8% so với kế hoạch 2 tháng và bằng 73% kế hoạch quý I.

Theo đó, nộp NSNN toàn Tập đoàn 2 tháng ước đạt 14.400 tỷ đồng, vượt 2% kế hoạch 2 tháng và bằng 67% kế hoạch quý I. Kết quả trên đạt được dựa vào tổng sản lượng khai thác quy dầu 2 tháng ước đạt 3,85 triệu tấn, vượt 7% kế hoạch 2 tháng và bằng 69% kế hoạch quý I. Trong đó, sản lượng khai thác dầu ước đạt 2,19 triệu tấn; sản lượng khai thác khí ước đạt 1,66 tỷ m³. Sản xuất điện ước

đạt 3,27 tỷ kWh, vượt 4,2% kế hoạch 2 tháng và bằng 60,5% kế hoạch quý I. Sản xuất đạm ước đạt 280.000 tấn, vượt 6,7% kế hoạch 2 tháng và bằng 70,5% kế hoạch quý I. Sản xuất xăng dầu toàn Tập đoàn ước đạt 2,17 triệu tấn, vượt 7,2% kế hoạch 2 tháng và bằng 69,8% kế hoạch quý I. Kết quả trên cũng thể hiện nỗ lực lớn của PVN khi giá dầu trung bình của thế giới 2 tháng là 63,5 USD/thùng, giảm so với mức giá kế hoạch là 65 USD/thùng.■ **P. KHANG**

Sacombank dành 9.000 tỷ đồng vốn ưu đãi cho doanh nghiệp

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) vừa triển

khai gói cho vay đầu tiên lên đến 9.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi chỉ từ 7%/năm dành cho khách hàng DN. Ưu đãi này được áp dụng đến 30/6/2019.

Đây là gói vay có lãi suất thấp được áp dụng đối với hầu hết khách hàng DN hoạt động sản xuất kinh doanh trong các ngành như: nhựa, thủy sản, cao su, thức ăn chăn nuôi, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, dược phẩm, thiết bị y tế, dệt may, da giày... Với gói vay này, các khách hàng, đặc biệt là những DN mới thành lập sẽ dễ dàng hơn trong việc tiếp cận vốn vay ngân hàng. Trước đó, trong năm 2018, Sacombank đã dành nhiều gói vay ưu đãi cho khách hàng DN lên đến 15.000 tỷ đồng.■ **Đ. KHOA**

TIN VẤN

+ Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 20/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.

+ Mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”.

+ Thủ tướng Chính phủ mới ký Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010.■ **HOÀNG LONG**

Tin tức

Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 65 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ

Với chủ đề “Về với Điện Biên”, Liên hoan Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 65 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2019) sẽ diễn ra từ ngày 07 - 11/3, tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu và Điện Biên.

Trong khuôn khổ Liên hoan, nhiều hoạt động sẽ diễn ra như: điều hành tuyên truyền lưu động; chương trình văn nghệ; trưng bày và thuyết minh triển lãm ảnh.

Liên hoan ca ngợi truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, vượt qua khó khăn thử thách của quân và dân ta làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ huyền thoại; ca ngợi những thành tựu đạt được của đất nước Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, đại đoàn kết toàn dân tộc; nêu gương người tốt, việc tốt, sức trẻ và tuổi thanh xuân trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh. ■

NGUYỄN LỘC

Trường công an dự kiến tuyển sinh 1.300 chỉ tiêu hệ đại học

Bộ Công an vừa công bố dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh ngành công an năm 2019. Theo đó, các trường công an dự kiến tuyển sinh hệ đại học có 1.300 chỉ tiêu. Đáng chú ý, phương thức tuyển sinh khối trường công an năm 2019 được thay đổi theo hướng xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia và kết quả học bạ THPT, thay vì chỉ xét tuyển bằng điểm thi THPT quốc gia như các năm trước.

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng nguồn tuyển, các trường này cũng sẽ tăng điều kiện với thí sinh tham gia xét tuyển, như: thí sinh phải đạt học lực loại trung bình trở lên, riêng môn thuộc tổ hợp xét tuyển phải đạt từ 7 điểm trở lên; tiêu chuẩn sức khỏe của thí sinh đăng ký xét tuyển cũng được nâng lên... ■

LỘC NGUYỄN

Hơn 15.000 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trong 2 tháng đầu năm

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, ước đến hết tháng 02/2019, cả nước có 14,37 triệu người tham gia BHXH bắt buộc; 295.000 người tham gia BHXH tự nguyện; 82,7 triệu người tham gia Bảo hiểm y tế, với tổng số thu ước đạt 49.854 tỷ đồng. Trong đó, tổng số người tham gia BHXH tự nguyện tăng mới trong tháng 01 và tháng 02/2019 là 15.244 người.

Đại diện Tổng công ty Bưu điện Việt Nam cho biết, thực hiện chương trình phối hợp với BHXH Việt Nam, đơn vị này đã xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thu BHXH tự nguyện năm 2019 tới tất cả bưu điện các địa phương, phấn đấu đạt mục tiêu mở rộng thêm 220.000 đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trong năm 2019. ■

Đ. KHOA

Phát động Năm An toàn cho phụ nữ và trẻ em

Nhân kỷ niệm 1979 năm Ngày khởi nghĩa Hai Bà Trưng và 109 năm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày 06/3, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức Lễ Phát động “Năm An toàn cho phụ nữ và trẻ em”.

“Năm An toàn cho phụ nữ và trẻ em” là chủ đề xuyên suốt, không chỉ trong năm 2019 mà còn trong những năm tới, nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020. Chủ đề này tập trung vào 3 nội dung chính là an toàn cho phụ nữ và trẻ em trong gia đình; an toàn cho phụ nữ và trẻ em nơi công cộng, trường học, nơi làm việc... và an toàn trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm.

Trong khuôn khổ Lễ Phát động, còn có nhiều hoạt động như: 2 triển lãm tranh với chủ đề “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”; giới thiệu mô hình hoạt động Hội trong lĩnh vực an toàn cho phụ nữ và trẻ em... ■

N. HỒNG

Sẽ chấm dứt tình trạng “đạy chay, học chay”

Theo Đề án, một trong những yêu cầu quan trọng được đặt ra là cần gắn kết giữa học tập và thực hành trong quá trình đào tạo. Trước đó, cũng đã có nhiều chương trình, đề án nhằm cải thiện chất lượng GDĐH, song đây là lần đầu tiên, một đề án tổng thể về GDĐH nhằm giải quyết căn cơ những

dụng các trung tâm thực hành, thí nghiệm hiện đại dùng chung cho các trường; thí điểm xây dựng một số làng ĐH quốc tế nhằm thu hút các cơ sở có uy tín của nước ngoài tham gia đào tạo, chia sẻ tài nguyên và hợp tác nghiên cứu khoa học. Việc chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học của các cơ sở GDĐH cho DN, cộng đồng và xã hội cũng sẽ được quan tâm đẩy mạnh.

hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương.

Tương tự, ĐH Ngoại thương cũng áp dụng phương thức tuyển sinh xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế và kết quả học tập 3 năm THPT; xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế và kết quả thi THPT quốc gia...

Theo PGS, TS. Nguyễn Văn Nhã - nguyên Trưởng Ban Đào tạo ĐH

Nhiều giải pháp đột phá để nâng “chất” giáo dục đại học

□ PHÓ HIỆN

Theo Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục đại học (GDĐH) giai đoạn 2019-2025 (Đề án) được Chính phủ ban hành mới đây, vấn đề đổi mới đào tạo ở bậc học này đang được đặt ra bức thiết. Trên thực tế, việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học không chỉ nằm ở những mục tiêu của Đề án mà còn được thể hiện trong quyết tâm của Chính phủ, ngành giáo dục và toàn xã hội. Ngay trong năm 2019, những đổi thay ấy có thể nhìn thấy rõ ở công tác tuyển sinh.

hạn chế ở bậc học này được ban hành với một lộ trình dài.

Đề án đặt mục tiêu, đến năm 2025, phần đầu 100% sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra, kể cả chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm để sẵn sàng tham gia thị trường lao động. Đề án phần đầu 100% giảng viên ĐH có trình độ thạc sĩ hoặc tương đương trở lên, trong đó ít nhất 35% có trình độ tiến sĩ; 100% cơ sở GDĐH thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó, khoảng 10% được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định quốc tế. Đáng chú ý, từ chương trình đào tạo giáo viên cho đến chương trình đào tạo sinh viên cũng thuộc diện bắt buộc phải kiểm định trước khi áp dụng.

Việc xác định những mục tiêu này nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác dạy và học thời gian vừa qua. Đó là: tình trạng “đạy chay, học chay” vẫn phổ biến; việc dạy và học nặng về lý thuyết, thiếu thực hành dẫn đến thiếu kỹ năng và cử nhân tốt nghiệp không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

Nhiều chuyên gia cũng cho rằng, việc giảm khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành trong quá trình đào tạo, trong đó có việc thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo ngay khi sinh viên còn ngồi trên ghế giảng đường ĐH cũng là một giải pháp được kỳ vọng sẽ đem lại những chuyển biến về chất của người học. Tuy nhiên, việc thực hiện điều này đòi hỏi nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối lớn từ các cơ sở GDĐH cũng như từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

Liên quan đến vấn đề tăng cường trang bị cơ sở vật chất để thực hiện Đề án, TS. Nguyễn Thị Kim Phụng - Vụ trưởng Vụ GDĐH (Bộ GD&ĐT) - cho biết: Thời gian tới, Bộ GD&ĐT sẽ xây



Công tác tuyển sinh đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo ĐH. Ảnh: ST

Đổi mới giáo dục đại học từ khâu tuyển sinh

Cùng với việc đặt ra những mục tiêu quan trọng nêu trên, ngành giáo dục bước đầu có những đổi mới để nâng “chất” GDĐH. Những đổi mới ấy đã được thể hiện qua chủ trương, cách thức tuyển sinh năm 2019 của các trường ĐH.

Chỉ còn chưa đầy 4 tháng nữa, Kỳ thi Trung học phổ thông (THPT), làm cơ sở cho xét tuyển ĐH sẽ diễn ra. Xác định rõ vai trò của khâu tuyển sinh, năm nay, hàng chục trường đã xây dựng phương thức tuyển sinh tiệm cận với các trường tiên tiến trên thế giới để lựa chọn được người học có chất lượng.

Đơn cử, ĐH Quốc gia Hà Nội áp dụng 4 phương thức xét tuyển, trong đó có phương thức xét tuyển đối với thí sinh có Chứng chỉ quốc tế A-Level; thí sinh có kết quả trong Kỳ thi Chuẩn hóa SAT và thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên

Quốc gia Hà Nội, nhiều năm trước đây, Kỳ thi THPT quốc gia cơ bản mới chỉ kiểm tra kiến thức của thí sinh mà chưa đánh giá khả năng học tập của người học. Mặt khác, do khâu thi cử chỉ tập trung vào đánh giá kiến thức của một số môn nên quá trình đào tạo ở cấp học dưới có xu hướng tập trung

vào các môn thi, học lệch, vì vậy, mục tiêu phát triển toàn diện thường không đạt được. Theo đó, yêu cầu đổi mới phương thức tuyển sinh theo hướng tiên tiến, hiện đại trở nên cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng GDĐH.

Xác định Kỳ thi THPT quốc gia đóng vai trò quan trọng, vừa là điều kiện để xét tốt nghiệp THPT, vừa là cơ sở để thí sinh dự thi ĐH nên Bộ GD&ĐT cũng không ngừng đổi mới nhằm nâng cao tính hiệu quả của Kỳ thi. Cụ thể, theo Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2019, nhiều điểm mới dự kiến được áp dụng. Trong đó, nổi bật là các quy định, như: đối với nhóm ngành nghề liên quan đến sức khỏe, có cấp chứng chỉ hành nghề, Bộ GD&ĐT sẽ xác định ngưỡng đầu vào để các trường xây dựng phương án xét tuyển; đề thi chủ yếu tập trung ở chương trình lớp 12 và có tính phân loại cao... ■

Theo Bộ GD&ĐT, dự kiến lịch thi THPT quốc gia năm 2019 sẽ diễn ra vào các ngày 25 - 26/6. Từ ngày 01 - 20/4, thí sinh làm thủ tục đăng ký dự thi. Ngày 24/6, thí sinh sẽ tập trung tại các điểm thi để làm thủ tục dự thi và nghe phổ biến quy chế thi. ■

TIN VĂN

- Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035” vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với mục tiêu phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên tài năng ở một số môn thể thao thành tích cao, thể mạnh của Việt Nam đạt trình độ và dành được thứ hạng cao tại các kỳ thi đấu khu vực, châu lục, thế giới.

- Theo Nghị định số 23/2019/NĐ-CP quy định về hoạt động triển lãm, các tác phẩm, hiện vật bị đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu không được tham gia triển lãm.

- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vừa tổ chức phát động đợt thi đua trong tuổi trẻ cả nước với chủ đề “Tuổi trẻ Việt Nam nhớ lời Di chúc theo chân Bác”, nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Bác Hồ (1969-2019), gắn với triển khai các hoạt động của “Năm Thanh niên tình nguyện” 2019. ■

LỘC NGUYỄN

Tin tức

Anh: FRC mở rộng điều tra Carillion

Cuối tháng 2 vừa qua, Hội đồng Báo cáo tài chính (FRC) Anh cho biết, FRC đã mở rộng phạm vi cuộc điều tra hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn Xây dựng Carillion đã sụp đổ nhằm xem xét thêm các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013. Trước đó, vào tháng 01/2018, FRC đã công bố một cuộc điều tra công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của Carillion từ năm 2014-2017.■

(Theo Accountancydaily)

Hoa Kỳ: Khuyến nghị Đại học Bắc Dakota tiết kiệm ngân sách

Văn phòng KTNN bang Bắc Dakota mới công bố một Báo cáo kiểm toán và khuyến nghị, nếu hợp nhất các khóa học trực tuyến, Hệ thống Đại học Bắc Dakota (NDUS) có thể tiết kiệm 650.000 USD/năm. Từ năm 2014-2018, ước tính NDUS có thể giảm 560 khóa học trực tuyến, tiết kiệm 2,9 triệu USD bằng cách giảm các khóa học trực tuyến mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Báo cáo đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng KTNN.■

(Theo Nd.gov)

Canada: Trốn thuế tràn lan tại BC

Từ năm 2015 đến nay, Tổng cục Thuế Canada (CRA) đã tăng cường thực hiện các kế hoạch kiểm toán tình hình quản lý bất động sản tại tỉnh British Columbia (BC). Tháng 2 vừa qua, CRA đã thu bổ sung 140,7 triệu USD từ 1.417 cuộc kiểm toán bất động sản tại BC, từ tháng 4 đến tháng 12/2018. CRA sẽ áp dụng các chính sách mới nhằm thắt chặt tình trạng trốn thuế tại BC và các địa phương khác.■

(Theo Biv.com)

Tin vắn

>>> Vừa qua, Hãng kiểm toán EY đã bổ nhiệm ông Carmine Di Sibio giữ vị trí Chủ tịch và Giám đốc Điều hành toàn cầu, quyết định có hiệu từ 01/7/2019.■

(Theo EY)
 >>> Tháng 6 tới, tại bang Texas, Hoa Kỳ, Hãng kiểm toán KPMG sẽ tổ chức Hội nghị Năng lượng toàn cầu 2019.■

(Theo KPMG)
 YẾN NHI

PHILIPPINES:

Sai phạm tài chính tiếp diễn tại Cơ quan quản lý bờ biển

□ NGỌC QUỲNH

Lực lượng Bảo vệ bờ biển Philippines (PCG) hiện đang phải giải trình nhiều giao dịch có giá trị hàng tỷ Peso, sau khi Ủy ban Kiểm toán Philippines (COA) cảnh báo nhiều sai phạm tài chính liên quan đến các hoạt động mua sắm trang thiết bị, hạ tầng, hàng hóa và dịch vụ tại PCG.

Hồi tháng 5/2018, người phát ngôn của PCG, Đại tá Armand Balilo thông báo, Chính phủ Philippines đã chỉ ngân sách quốc gia khoảng 1 tỷ Peso (tương đương 20 triệu USD) để thực thi kế hoạch tăng cường năng lực PCG trong các chiến dịch an ninh hàng hải và thực thi pháp luật. Các vũ khí và phương tiện được mua sắm theo kế hoạch này từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm nhiều súng lục, máy bay, thiết bị bay không người lái, xe tăng nhẹ, radar và tàu khu trục nhỏ cũng như tàu ngầm để nâng cấp năng lực quốc phòng của PCG. Kế hoạch này nằm trong Chương trình Hiện đại hóa quốc phòng trị giá 5,6 tỷ USD do Tổng thống Philippines Rodrigo Duterte phê chuẩn.

Báo cáo của COA ngày 03/3 cho biết, PCG đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng giá trị 3,6 tỷ Peso (khoảng 70 triệu USD) mà không có hợp đồng hay thông qua đấu thầu cạnh tranh. Những giao dịch của PCG bị COA gắn cờ đỏ liên quan đến việc cung cấp và giao nhận máy bay trực thăng, mua sắm vũ khí, quần áo bảo hộ và thi công 7 ngọn hải đăng tại đảo Mindanao. Hành vi của PCG đã vi phạm một số quy định Nhà nước về quản lý, kiểm soát tài chính. COA đã cảnh báo và cho biết sẽ cho PCG thời hạn 5 ngày để phản hồi về những giao dịch bất thường bị phát hiện này trước khi đưa ra những kết luận cuối cùng vào bản Báo cáo kiểm toán thường niên của COA dự kiến phát hành vào tháng 4 tới đây.

Ngoài ra, các kiểm toán viên còn nhận thấy, Tổng công ty Thương mại quốc tế Philippines (PITC) - đơn vị đối tác được



Lực lượng bảo vệ bờ biển Philippines

Ảnh: ST

PCG thuê để thực hiện một số hợp đồng mua sắm - đã không nêu rõ thời hạn giao nhận hàng hóa trong một số hợp đồng mua bán. Thời hạn “mờ” này đồng nghĩa với việc nhiều dự án, chương trình của PCG đương nhiên sẽ không thể hoàn thành theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, COA cũng cho rằng, PCG hoàn toàn có thể tự thực hiện các giao dịch mua sắm này mà không cần thuê, do các hạng mục đó không mang tính chất kỹ thuật cao và PCG đã có thể tiết kiệm hàng triệu Peso tiền phí cho việc này.

Theo COA, đây không phải là sai phạm lần đầu tại PCG. Trước đó, COA đã từng gắn cờ đỏ cảnh báo PCG về nhiều hóa đơn, chứng từ giả mạo liên quan đến giao dịch với các nhà cung cấp “ma” và COA đã nhiều lần nhắc nhở,

khuyến nghị PCG về việc sửa đổi lại cơ chế kiểm soát tài chính của Cơ quan. Sau cuộc kiểm toán hồi năm ngoái, nhiều cán bộ quản lý cấp cao của COA đã bị đình chỉ công tác do dính líu tới những cáo buộc tham nhũng.

COA cho rằng, đã đến lúc PCG cần thực sự ngồi lại nhìn nhận về những sai phạm trong việc sử dụng, quản lý ngân sách công. Đặc biệt, PCG cần đệ trình các chứng từ còn thiếu và các bản báo cáo hiện trạng, cũng như tạm dừng các giao dịch, chuyển khoản cho đến khi các dự án, chương trình hiện có được hoàn thành và nghiệm thu. Hiện người phát ngôn của PCG vẫn chưa đưa ra phản hồi về những kiến nghị này của COA.■

(Theo AEC News Today và Manila Bulletin)

PCG ban đầu được đặt dưới sự quản lý của Bộ Quốc phòng, hiện nay thuộc quyền quản lý của Bộ Giao thông và Truyền thông Philippines và là lực lượng chấp pháp trên biển duy nhất của quốc gia Tây Thái Bình Dương này. PCG quản lý 12 vùng biển, 54 trạm bảo vệ bờ biển và gần 200 phân đội quản lý đường bờ biển dài khoảng 18.533km, với trọng trách bảo vệ môi trường biển, tuân thủ quy định trên biển như: phòng chống cướp biển, buôn lậu, đánh bắt cá trái phép, buôn người và một số hành vi vi phạm pháp luật khác; quản lý an ninh trên biển, duy trì trật tự giao thông, lợi ích biển và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. PCG luôn dành được sự ưu tiên lớn trong các cân nhắc về phân bổ ngân sách quốc gia của Chính phủ Philippines...■

Trong một Báo cáo gần đây của KTNN Nam Phi (OAG), Tổng Kiểm toán Nhà nước Nam Phi đã nhận định, tình trạng thiếu nước trên toàn quốc đang trở thành vấn đề báo động đỏ tại Nam Phi nếu không có những hành động khẩn cấp để cải tạo và bảo tồn các dòng sông, lưu vực sông; sửa chữa cơ sở hạ tầng cũ nát song song với việc thực hiện tái sử dụng nước.

Theo OAG, nếu không có sự can thiệp kịp thời, Nam Phi sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu nước chưa từng có trong một thế kỷ qua, với khoảng 3.000 tỷ lít nước thiếu hụt ước tính mỗi năm đến năm 2030. Tình trạng thiếu nước sẽ làm khô đọng nước thải và làm tắc nghẽn phần lớn hệ thống nhà vệ

Nam Phi đối diện tình trạng thiếu hụt nước nghiêm trọng

sinh của các thành phố, gây ra nguy cơ về các bệnh nguy hiểm như thương hàn. Điều này sẽ gây ra bất ổn xã hội và thậm chí là gia tăng tội phạm, bởi nền kinh tế phụ thuộc rất nhiều vào du lịch như Nam Phi đang bị thu hẹp lại.

OAG cho rằng, để Nam Phi không rơi vào tình trạng cạn kiệt nước trong những năm tới, vấn đề then chốt là phải giáo dục để thay đổi nhận thức về giá trị của nguồn nước, cũng như ý thức tiết kiệm nước ở mọi cấp độ từ Chính phủ, DN đến người dân.

Trước tình hình trên, Tổng thống Nam Phi Cyril Ramaphosa cho biết sẽ khẩn trương huy động tất cả các nguồn lực có thể để đảm bảo nước được đưa đến người dân ở các thành phố. Bộ Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nam Phi (DWS) cũng đã đưa ra một kế hoạch tổng thể về nước sạch và vệ sinh môi trường quốc gia, cùng với việc thành lập một đơn vị để sửa chữa cơ sở hạ tầng nước và hỗ trợ các tỉnh, thành về vấn đề này.

Chính phủ Nam Phi đang khẩn trương nghiên cứu đưa ra

các biện pháp, trong đó tăng mạnh giá nước sinh hoạt nhằm giảm nhu cầu sử dụng nước của người dân, đồng thời dự kiến sẽ tăng 37% mức đầu tư lên khoảng 75 triệu USD vào các dự án cung cổ và mở rộng hệ thống hồ trữ nước tự nhiên và nhân tạo, cũng như bảo trì hệ thống hạ tầng cung cấp nước trên toàn quốc.

Ở cấp tỉnh, thành, chính quyền TP. Capetown cũng đang nỗ lực tìm kiếm các nguồn nước khác như xây dựng các nhà máy khử muối tạm thời dự kiến sẽ

hoạt động vào tháng 3/2018 và nước bổ sung từ nguồn nước ngầm; đồng thời kêu gọi người dân giảm sử dụng nước xuống mức dưới 87 lít/người/ngày, sử dụng nước uống đô thị chỉ cho mục đích ăn uống và tắm giặt thiết yếu, hạn chế mức tiêu thụ gia đình, khuyến cáo người dân nên đầu tư tự khai thác các nguồn nước khác như: nước mưa và nước ngầm.■

(Theo All Africa và South African)
 HOÀNG BÁCH

Tin tức

Kenya: Khởi động kiểm toán Công ty Đường ống Kenya

Chính phủ Kenya vừa qua đã chính thức khởi động cuộc kiểm toán pháp lý đối với Công ty Đường ống Kenya (KPC) sau khi có những cáo buộc tham nhũng tại KPC, để xem xét lượng nhiên liệu mất mát, rò rỉ trong quá trình vận hành hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu. Được biết, Chính phủ Kenya đã lựa chọn hãng kiểm toán ngành dầu khí của Anh là Chan Oil để thực hiện cuộc kiểm toán này. ■ (Theo The Standard)

Indonesia: Đình chỉ hoạt động một số trường đào tạo phi công

Bộ Giao thông Indonesia (MOT) đã quyết định rút giấy phép hoạt động của một số trường dạy lái máy bay sau khi Cơ quan Kiểm toán quốc gia Indonesia công bố Báo cáo kiểm toán nhận định nhiều trường triển khai các khóa học kém chất lượng, dẫn đến nhiều phi công có kỹ năng và kiến thức yếu. Cuộc kiểm toán được thực hiện hồi đầu năm 2018 đối với 18 trường dạy lái tại Indonesia, giữa bối cảnh liên tiếp xảy ra nhiều vụ tai nạn hàng không thảm khốc tại quốc gia này. ■ (Theo Aviation International News)

Bỉ: Áp lực tâm lý gia tăng trong lực lượng cảnh sát liên bang

Cuộc kiểm toán nội bộ năm 2018 của lực lượng cảnh sát liên bang Bỉ vừa qua đã hé lộ thông tin gây sốc: 58 sĩ quan (1,2%) đã từng nghĩ đến và có ý định tự tử, áp lực tâm lý - xã hội quá lớn đã khiến lực lượng này trở nên thiếu sự hài lòng, nhiệt huyết để làm việc và từ bỏ ngành. Cuộc kiểm toán có sự tham gia của các bác sĩ tâm lý, bác sĩ điều trị, giáo sư và được thực hiện theo yêu cầu của Cơ quan Sức khỏe nghề nghiệp Bỉ. ■ (Theo Brussels Times)

Tin vắn

►► Hãng tư vấn công nghệ khổng lồ của Canada CGI mới đây đã lựa chọn EY để thực hiện kiểm toán các dịch vụ cho năm tài chính 2019. ■

(Theo Consulting CA)

►► Ngày 14 và 15/3, Diễn đàn Kiểm toán nội bộ thường niên lần thứ 7 sẽ diễn ra tại TP. Barcelona, Tây Ban Nha, với sự góp mặt của các diễn giả nổi tiếng khắp thế giới. ■

(Theo Glceurope)
TRÚC LINH

HOA KỲ:

Lạm dụng ngân sách công tại Đại học New Mexico

□ THANH XUYỀN

Cuối tháng 2 vừa qua, Ủy ban Kiểm toán và Tuần thủ Trường Đại học New Mexico (UNM), bang New Mexico, Hoa Kỳ, đã công bố một báo cáo lên án tình trạng lạm dụng ngân sách công của Trung tâm Y Khoa trực thuộc Trường.

Ngân sách công bị lạm chi nhiều năm liền

Báo cáo kiểm toán tình hình quản lý và sử dụng ngân sách của UNM cho biết, Trung tâm Y Khoa đã sử dụng hàng trăm nghìn USD từ ngân sách để chi trả chi phí học tập, lấy bằng cho nhân viên của mình tại các trường đại học khác không thuộc Bang như: Nam California, Johns Hopkins, Carnegie Mellon và Harvard. Thực tế, UNM có các chính sách nhằm cung cấp các chương trình đào tạo nâng cao trình độ học vấn cho các nhân viên và giảng viên của Trường, tuy nhiên, không có chính sách nào trong quy chế của UNM cho phép sử dụng ngân sách công để trả tiền học phí cho nhân viên muốn lấy bằng tại các trường đại học khác. Điều đó đã được nêu và trình bày ít nhất 9 lần trong suốt cuộc kiểm toán của Ủy ban.

Ủy ban cũng nhấn mạnh, Trung tâm Y Khoa là cơ quan duy nhất để xây ra tình trạng lạm dụng ngân sách công trong suốt nhiều năm qua. Gần đây nhất, Trung tâm đã trả tiền học phí và chi phí đi lại cho 12 nhân viên, trị giá khoảng 626.000 USD trong thời gian 4 năm, kết thúc vào tháng 6/2018.

Nhiều trường hợp khác được hỗ trợ kinh phí học tập như: một lãnh đạo của Trung tâm đã nhận được tiền hỗ trợ để lấy Bằng Thạc sĩ Quản trị chăm sóc sức khỏe từ Đại học Nam California, một nhân viên của Khoa Cấp cứu nhận được gần 98.000 USD để lấy bằng từ Đại học Harvard, một giảng viên được tài trợ tất cả học phí, chi phí đi lại, sinh hoạt và ăn uống tại Đại học Carnegie Mellon, một trợ lý luật sư tại Văn phòng Luật sư của UNM cũng



UNM cần có chính sách quản lý tài chính chặt chẽ hơn
Ảnh: ST

được tài trợ kinh phí để lấy Bằng Thạc sĩ tại Trường Y khoa Chicago - Đại học Illinois... Điều đáng nói là không có vị trí công việc nào tại UNM bắt buộc các nhân viên phải có những bằng cấp được lấy thêm đó, tất cả đều là nguyện vọng cá nhân của họ. Trong số tất cả nhân viên của UNM được hỗ trợ kinh phí học tập, chỉ có 7 y tá phải ký hợp đồng, cam kết sau khi được hỗ trợ lấy Bằng Điều dưỡng sơ sinh sẽ tiếp tục ở lại UNM làm việc vì hiện tại Trung tâm Y khoa đang thiếu những vị trí này. Những người còn lại không phải ký các cam kết sẽ làm việc lâu dài tại UNM sau khi đã được hỗ trợ lấy bằng đại học từ các trường khác, họ có thể ra đi bất cứ lúc nào để tìm kiếm cơ hội việc làm tốt hơn. Như vậy, ngân sách của UNM có nguy cơ chi tiêu lãng phí mà không mang lại lợi ích gì cho cơ quan.

Được biết, tình trạng lạm dụng ngân sách công này đã bị phát hiện lần đầu tiên từ tháng 11/2017. Tuy nhiên, đến nay, Ban Lãnh đạo UNM vẫn dung túng để nhân viên cấp dưới tự ý sử dụng ngân sách công vào mục đích cá nhân. Đây là một hành vi vi phạm tài chính công nghiêm trọng cũng như các quy định mà Ban Lãnh đạo UNM đã đề ra.

Cần chấm dứt tình trạng sử dụng ngân sách công sai mục đích

Đầu tư cho nhân viên, giảng viên theo cách này, UNM đang phải đối mặt với

tình trạng “chảy máu chất xám”, thiếu hụt nhân tài. Sau khi đã có bằng cấp cao hơn, các nhân viên có thể dễ dàng chuyển sang một trường đại học khác hoặc một bệnh viện khác để tìm kiếm một công việc lương cao hơn.

Đáp lại những phát hiện kiểm toán trên, đại diện UNM cho biết, Trường đã nhận được Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán và đang

xem xét kỹ hơn những phát hiện được nêu trong Báo cáo. Đại diện UNM cũng lý giải, một trong những mục tiêu trọng tâm của Trường là luôn luôn hỗ trợ nhân viên và giảng viên đạt được trình độ học vấn cao nhất để góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy và phục vụ tốt nhất cho cộng đồng.

Cùng với việc chỉ ra những bất cập nêu trên, Ủy ban Kiểm toán đã nêu ra một số khuyến nghị giúp UNM thay đổi các chính sách của mình. Theo đó, Ban Lãnh đạo UNM phải kiên quyết chấm dứt tình trạng trên, mỗi một đồng tiền thuế của dân, tiền đóng góp của gia đình các sinh viên cần được sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, hướng đến phục vụ lợi ích của chính sinh viên.

Người phát ngôn của UNM cho biết, Ban Lãnh đạo UNM sẽ sớm giải trình về những phát hiện kiểm toán trên, đồng thời, trình bày cụ thể hơn về những lợi ích đối với nhân viên, giảng viên và sinh viên của Trường khi các giáo viên được học tập ở những môi trường giáo dục văn minh khác ngoài các trường của Bang. Ban Lãnh đạo UNM cũng sẽ xem xét nhằm sớm đưa ra các chính sách vừa giúp hỗ trợ nhân viên, giảng viên nâng cao trình độ, năng lực của mình, vừa không làm ảnh hưởng đến ngân sách công. Các chính sách mới có thể sẽ được công bố vào cuối tháng 3 này. ■

(Theo KRQE và Abqjournal)

KENYA:

Quận Kiambu lộ diện nhiều lỗ hổng trong quản lý tài chính

địa phương, giúp phục vụ công chúng tốt hơn.

Theo đó, cuộc kiểm toán đã tập trung xem xét các lĩnh vực như: công tác quản lý, sử dụng tài chính, nguồn nhân lực, đất đai và các hồ sơ liên quan; quá trình thi công các dự án việc ứng dụng công nghệ thông tin, công tác kiểm soát nội bộ...

Qua kiểm toán, EACC đã nêu ra những phát hiện điển hình như: chính quyền Quận đã

thất bại trong việc vận hành Hệ thống thông tin quản lý tài chính tích hợp, tình hình kiểm soát ngân sách yếu kém, thu ngân sách không hiệu quả; công tác kiểm soát nội bộ và kiểm tra lỏng lẻo; thiếu khung quản lý rủi ro; không tuân thủ các quy định trong quá trình thi công các công trình dân dụng, quy trình mua sắm; chậm trễ trong việc hoàn thành các dự án và không nộp báo cáo tình trạng thực

hiện; nhiều giao dịch thanh toán mập mờ...

Trước những phát hiện này, chính quyền Quận được yêu cầu chuẩn bị các kế hoạch hoạt động và nộp cho EACC trong vòng một tháng kể từ ngày Báo cáo kiểm toán được công bố (giữa tháng 02/2019).

Dự kiến, Quận sẽ thành lập Ủy ban Phòng chống tham nhũng với sự hợp tác chặt chẽ của các bên liên quan; tiến hành

đào tạo đội ngũ cán bộ liêm chính trong cuộc chiến phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

Các cuộc kiểm toán tương tự đã được tiến hành ở 14 quận khác của Kenya. Các kết quả và khuyến nghị kiểm toán sẽ giúp chính quyền các địa phương xây dựng, củng cố hệ thống hoạt động hiệu quả hơn. ■

(Theo EACC)
TUỆ LÂM

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 116 Nguyễn Chánh - Cầu Giấy - Hà Nội

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn

Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Điện thoại: (024) 6262 8616 Số máy lẻ: Phòng Trị sự: 1316, Phòng Báo điện tử: 1318

Phòng Thư ký tòa soạn: 1303, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 1312

Fax: (024) 6282 0708

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của

Bộ Thông tin và Truyền thông

Chế bản vi tính tại Tòa soạn

In tại Công ty TNHH MTV in Quân đội 1

Giá: 5.800đ